



*“Đánh cho được để đen răng
Đánh cho được để dài tóc
Đánh cho xe giặc tan tành
Đánh cho kẻ thù toi tả
Đánh cho sử tri Nam Quốc Anh hùng
chi hữu chủ”*

**ĐẠI DANH TƯỚNG NGUYỄN HUỆ
QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ**

MÙA XUÂN DÂN TỘC

Trong suốt dòng lịch sử, Hán tộc thường xuyên xâm lược nước ta khiến tộc Việt đã phải rời bỏ quê hương xa xưa ở Trung Quốc xuống phần lãnh thổ VN hiện nay. Lịch sử Việt là lịch sử trường kỳ chiến đấu chống kẻ thù truyền kiếp Hán tộc phương Bắc. Năm 938, Ngô Quyền đại thắng quân Nam Hán mở ra một kỷ nguyên mới, “Kỷ nguyên Độc lập Tự chủ” của dân tộc Việt. Bản chất xâm lược bành trướng cố hữu của Hán tộc xuyên suốt dòng lịch sử, biết bao lần Hán tộc đem quân xâm lược nước ta đều bị thảm bại nhục nhã. Tinh thần bất khuất hào hùng của dân tộc Việt tô thắm cho trang sử chiến đấu để bảo vệ giang sơn tổ quốc, chiến đấu để tự tồn để bảo vệ nền độc lập, giành lại quyền sống làm người Việt Nam.

Lịch sử Việt là lịch sử của sự thăng trầm từ khi lập quốc cho đến ngày nay. Dân tộc Việt đã phải chịu đựng suốt một ngàn năm đô hộ của giặc Tàu, chiến thắng Bạch Đằng Giang lịch sử của Ngô Quyền đã mở hội mùa Xuân cho dân tộc Việt. Trải qua được gần một ngàn năm thanh bình thịnh trị thì thực dân Pháp đã xâm chiếm rồi đô hộ dân tộc Việt gần một trăm năm. Toàn dân Việt đã vùng lên chiến đấu giành độc lập dân tộc, phong trào kháng chiến đã bị đảng Cộng sản Việt Nam lợi dụng để thỏa hiệp với thực dân Pháp ký hiệp định Genève 20-7-1954 chia đôi đất nước. Ngày 20-12-1960 Cộng sản Việt Nam thành lập cái gọi là mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, kích động lòng yêu nước của nhân dân để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản, đưa dân tộc vào cuộc chiến tranh ý hệ tương tàn. Sau khi xé bỏ hiệp định Paris, CSVN đã xâm chiếm miền nam, đưa dân tộc vào vòng nô dịch của văn hoá Mác Lê dưới sự thống trị bạo tàn của Việt gian CS.

Trong suốt dòng lịch sử, dân tộc Việt đã đương đầu với 7 cuộc xâm lược của Hán tộc phương Bắc, tiền nhân chúng ta đã chống trả quyết liệt nhưng kẻ thù Hán tộc là tộc người du mục chuyên sống trên lưng ngựa, thạo việc chiến tranh chém giết nên đánh thắng Việt tộc là cư dân nông nghiệp hiền hòa, đời sống thiên về văn hóa, lễ hội... nên Việt tộc đã phải thiên cư xuống phương Nam. Xâm lược bành trướng là bản chất cố hữu của giặc Tàu-Hán, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc nên đất nước chúng ta bị Tàu đô hộ 4 lần tổng cộng 1008 năm.⁽¹⁾ Thế nhưng, sức sống vô biên của dân tộc Việt đã tạo nên những kỳ tích oai hùng, những chiến công có một không hai trong lịch sử nhân loại để “Mùa Xuân Dân tộc” nở hoa. Trên thế giới không có một dân tộc nào đã chiến đấu để giành độc lập sau cả ngàn năm bị kẻ thù thống trị. Lịch sử nhân loại đã phải ghi lại “Kỳ tích” có một không hai này của một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến với nền văn minh đạo đức xa xưa. Chính truyền thống YÊU NƯỚC THƯƠNG NÒI của dân tộc CON RỒNG CHÁU TIÊN đã viết lên những trang sử đẹp nhất nhân loại. Nữ sĩ Blaga Dimitrova viết: *“Việt Nam là xứ sở của địa linh nhân kiệt, một dân tộc với truyền thuyết đầy bí ẩn và một lịch sử quá oai hùng đến nỗi khó mà phân biệt đâu là huyền thoại, đâu là hiện thực nữa!”*.

L'auroussau một học giả Pháp nghiên cứu lịch sử Việt Nam đã nhận định về “Sức sống” huyền diệu của một dân tộc nông nghiệp bị Hán tộc du mục thống trị gần 1 ngàn năm mà vẫn kiên cường bất

khuất, vùng lên chiến đấu để giành lại độc lập của dân tộc Việt: “Không có gì thắng được cái sức sống mạnh mẽ của người Việt Nam”. Nhà Việt Nam học Paul Mus cũng phải thừa nhận một sự thật mà không một dân tộc nào có được: “*Ngay từ ngày lập quốc, tất cả then chốt của lịch sử Việt Nam đều ở cái tinh thần đối kháng đã biết kết hợp một cách kỳ lạ, một bên là năng lực đồng hoá lạ lùng, bên kia là ý chí quật khởi quốc gia không chịu khuất phục mặc dầu bị thua trận, bị phân tán, bị chinh phục. Hơn một ngàn năm bị sát nhập hoàn toàn vào Trung Quốc, từ thế kỷ thứ hai trước công nguyên đến thế kỷ thứ mười sau kỷ nguyên, thay vì làm cho dân tộc Việt Nam kiệt quệ thì ngược lại đã làm cho dân tộc Việt trở nên hùng cường ...*”. Đặc biệt, trong bộ Bách khoa từ điển (Encyclopaedia Universalis) xuất bản ở Paris năm 1992 đã viết về Việt Nam do nhà sử học Phillipe Devilière chủ biên với sự tham khảo hơn 60 học giả Âu Mỹ, Danielle Emeri đặt câu hỏi “*Lịch sử Việt Nam là gì?*” rồi ông tự trả lời “*Đó là cuộc đấu tranh không ngừng cho sự tồn vong của cả một dân tộc. Trải qua hơn 4000 năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ có một sức sống phi thường. Suốt 10 thế kỷ bị Trung Quốc thôn tính, người Việt Nam vẫn giữ nguyên bản sắc dân tộc và liên tiếp nổi dậy đánh đuổi kẻ xâm lược ỷ vào sức mạnh tướng có thể khuất phục được họ. Lịch sử đã đặt lòng tin vào dân tộc ấy và đã chứng minh khả năng đề kháng, óc sáng tạo, tính kiên trì và sự thích ứng với mọi cuộc chiến gian khổ nhất, khó khăn nhất và kể cả không cân sức nhất. Người Việt Nam tự hào với quá khứ của mình, tôn vinh những bậc vĩ nhân đã tô điểm rạng rỡ quá khứ đó và quá khứ dù xa xăm hay gần đây luôn luôn có mặt khắp nơi trên đất Việt Nam, tác động mạnh mẽ vào hiện tại và tương lai. Việt Nam giữ một vị trí chiến lược rất quan trọng ở khu vực Đông Nam Á và Việt Nam có bề dày lịch sử hơn hẳn nhiều vương quốc châu Âu như Pháp, Anh, Tây Ban Nha dù rằng đối với phương Tây, hai tiếng Việt Nam vẫn còn mới mẻ*”. □ □

Đón xuân Nhâm Thìn, chúng ta cùng ôn lại những mùa Xuân Dân tộc để tri ân những anh hùng liệt nữ đã đời đời hy sinh để tổ quốc trường tồn. Nhớ ơn tiền nhân chưa đủ mà chúng ta phải học tập, noi gương các danh nhân anh hùng khai sáng văn hoá, các anh hùng dân tộc của thời xa xưa thắm đậm trong tâm thức Việt để rồi dân tộc sẽ sản sinh ra những anh hùng của một ngày mai. Chính vì vậy, có thể nói *lịch sử là ngọn nguồn của lòng yêu nước, chính lịch sử quá khứ hào hùng của một dân tộc sẽ là tương lai xán lạn huy hoàng của dân tộc đó*. Nói theo sử gia thời danh Arnol Toynbee thì “*Nếu thiếu những sự thách thức tức là thiếu yêu cầu bức bách đòi hỏi phải biết vận dụng được một cách vượt bậc khả năng xoay chuyển tình thế thì không có điều kiện để một cộng đồng người thể hiện được sức mạnh và sự sáng tạo của mình. Chính sự đáp ứng thích hợp trước những thách thức, sự vận dụng một cách vượt bậc khả năng xoay chuyển tình thế, đã đưa tới những thành tựu văn hoá lớn tạo nên bản lĩnh của các dân tộc và có thể nói lịch sử hình thành một nền văn minh lớn, không bao giờ diễn ra trên một con đường bằng phẳng với những bước đi bình thân...*”. □

Trên thế giới có lẽ không một dân tộc nào mà chịu đựng thử thách gian nan khổ khó hơn dân tộc Việt. Lịch sử cũng đã chứng minh dân tộc ta đáp ứng được những yêu cầu bức bách, sự thách thức của từng thời đại để Việt Nam là một trong 35 nền văn minh của nhân loại còn tồn tại mãi đến ngày nay. Chúng ta có quyền tự hào và tin tưởng hãnh tiến hướng về tương lai trước ngưỡng cửa của thiên niên kỷ thứ III. Tuy nhiên chúng ta không thể đứng yên mà trông chờ vào cái gọi là “*Định mệnh lịch sử*” mà

nên nhớ rằng, *Lịch sử hôm nay là chính trị của những ngày qua và chính trị ngày nay sẽ là lịch sử ở ngày mai. Lịch sử là cuộc trưng cầu dân ý mỗi ngày của một dân tộc thế nên chính chúng ta, mỗi ngày đang góp phần lịch sử vào tương lai của dân tộc chúng ta.* Người xưa nói rằng “Ôn cố tri tân”, chúng ta cùng ôn lại những trang sử hào hùng oanh liệt để cùng nắm chặt tay nhau quyết tâm “*Diệt kẻ nội thù chống quân xâm lược*”, để quốc mới Trung Cộng ngày nay.

1. TRIỆU VŨ ĐẾ, NGƯỜI ANH HÙNG VIỆT TỘC

Trong suốt trường kỳ lịch sử chống giặc ngoại xâm phương Bắc, mùa xuân dân tộc đầu tiên nở hoa với sự thành lập quốc gia Nam Việt hùng mạnh năm 207 TDL của người anh hùng Việt tộc, Triệu Vũ Đế. Hán Cao Tổ phải cử Lục Giả sang Nam Việt dâng ấn tín có dây tua đỏ và phong Triệu Đà làm vua Nam Việt. Sử chép rằng: “*Khi Lục Giả vào yết kiến, Triệu Vũ Vương vẫn ngồi xếp vòng tròn chứ không đứng dậy quì lạy tiếp chiếu của Thiên tử như một nước chư hầu*”. Thái độ Triệu Đà ngồi tiếp sứ Hán đã chứng tỏ khí phách anh hùng của Việt tộc khi Triệu Vũ Vương với tư cách là Vua của một quốc gia độc lập tự chủ không chịu khuất phục trước Hán triều phương Bắc. Trong lịch sử bành trướng của Hán tộc, trường hợp Hán Cao Tổ cử sứ giả sang phong vương và xin thông hiếu với nước ta là điều chưa bao giờ xảy ra. Sở dĩ, Lưu Bang phải cử Lục Giả sang Nam Việt vì mới lên ngôi chưa ổn định được tình hình, sợ Triệu Vũ Vương đem quân sang chiếm lại những phần đất của Bách Việt nên buộc phải hoà hoãn. Hiểu rõ tương quan lực lượng lúc bấy giờ nên Hán triều phải chủ trương mềm mỏng để Triệu Vũ Vương chấp nhận lễ thụ phong dù chỉ là hình thức. Để thực hiện ý đồ này, Hán tộc lợi dụng việc thân thích của Triệu Vũ Vương còn ở bên phần đất của Hán triều để đe dọa giết hại, triệt phá mồ mả ông bà tổ tiên buộc Triệu Vũ Vương chấp nhận nghi thức phong vương. Triệu Vũ Vương sợ người thân bị giết hại nên đứng dậy tiếp sứ nhưng vẫn cười ha hả rồi nói rằng: “*Tiếc rằng ta không khởi nghiệp ở nước Tàu chứ không ta chẳng kém gì Hán đế cả*.”

Năm 188 TDL, sau khi Hán Cao Tổ chết, Lã Hậu ra lệnh cấm bán cho Nam Việt khí cụ làm ruộng bằng sắt, ngựa dê trâu bò thì chỉ cho bán những con đực mà không cho bán con cái. Triệu Vũ Vương tức giận nói: “*Khi Hán Cao Tổ lên ngôi, ta cho thông sứ giao hảo 2 nước dùng chung đồ vật với nhau. Nay Cao Hậu nghe bầy tôi sàm nịnh, phân biệt vật dụng bên Hán bên Việt ắt là mưu kế của Trường Sa Vương muốn dựa vào uy lực Hán triều để mưu lấy nước ta*”. Mùa xuân năm Mậu Ngọ 183 TDL, nhà Vua lên ngôi Hoàng Đế, phát binh đánh Trường Sa. Sau khi đánh thắng mấy quận rồi đem quân trở về. Từ đó, thanh thế Triệu Vũ Đế lừng lẫy khắp Trung Nguyên, đi đâu cũng dùng xe ngựa theo nghi vệ của bậc Hoàng đế. Các chi tộc khác như Mân Việt, Âu Việt đều về theo Triệu Vũ Đế. Đại Việt Sử Ký toàn thư chép: “*Nhà Vua nhân đó lấy uy lực binh bị và tiền của chiêu dụ võ về Mân Việt và Tây Âu, hai nước đều phục tùng lệ thuộc theo. Triệu Vũ Đế mở rộng lãnh thổ từ Đông sang Tây được hơn muôn dặm, đi xe mũi vàng cấm cò “tả đạo”, xưng Đế hiệu ngang hàng với Hán*”. Khi Lã Hậu vợ Hán Cao Tổ chết, Trần Bình và Chu Bột dẹp xong loạn ngoại thích lập Hán Văn Đế lên ngôi. Trước uy thế của Triệu Vũ Đế và sự lớn mạnh của Nam Việt, Hán Triều phải dùng sách lược thương lượng điều đình trả lại phần lãnh thổ phía Nam núi Ngũ Lĩnh cho Nam Việt để đổi lấy hòa bình và thông thương 2 nước. Đây chỉ là sách lược giai đoạn có tính cách nhất thời, hoà hoãn nhượng bộ vì sợ Triệu Vũ Đế đem quân sang đánh

chiếm lại đất đai của Việt Tộc thuở xa xưa. Hán văn Đế lại cử Lục Giả là Thái Trung đại phu và một viên yết giả làm phó sứ sang trình thư của Hán văn Đế gửi Triệu Vũ Đế với lời lẽ rất khiêm nhượng như sau: “Kính cẩn thăm hỏi Nam Việt vương ...”. Trẫm là con dòng thứ của Hán Cao Đế bị bỏ ở ngoài, vâng mệnh triều đình giữ phiên trấn ở đất Đại, đường xá xa xôi, trí não bị che lấp mà chất phác ngu tối nên chưa gửi thư sang thăm nhà Vua. Mới đây, nghe Vương gửi cho tướng quân Lâm Lư Hầu bức thư nhờ tìm các anh em ruột của Vương và xin bãi chức hai tướng quân ở Trường Sa. Trẫm đã vì bức thư của Vương mà bãi chức tướng quân Bác Dương Hầu. Còn những anh em ruột của Vương ở Chân Định, trẫm đã sai người thăm viếng và sửa sang mồ mả tiên nhân của Vương. Nay được đất của Vương thì Trung Quốc cũng không đủ để lớn rộng, được tài sản của Vương thì cũng không đủ để giàu có. VẬY TỪ NGŨ LĨNH TRỞ VỀ NAM, VƯƠNG TỰ CAI TRỊ LẤY... Trẫm mong cùng Vương PHÂN BỎ HỒN TRƯỚC, TỪ NAY VỀ SAU CHO THÔNG SỨ NHƯ XƯA”. Nhân đây, trẫm cho đem 50 cái áo hạng thượng trữ, 30 cái áo hạng trung trữ, 20 cái áo hạng hạ trữ biếu tặng Vương. Mong Vương nghe nhạc mà tiêu sầu và xin thăm hỏi đến nước láng giềng”. Đây là thời kỳ vàng son, hiển hách nhất của Việt tộc với sự kiện lịch sử hết sức quan trọng “Hán văn Đế phải giao trả toàn bộ vùng đất phía Nam rặng núi Ngũ Lĩnh ở Trung Quốc (Lĩnh Nam) cho Nam Việt” đã xác nhận chủ quyền lịch sử của Việt Nam trên toàn vùng Nam Trung Quốc (Hoa Nam).

2. TRƯNG NỮ VƯƠNG PHỤC QUỐC MÙA XUÂN NĂM KỶ HỢI 39

Sau khi Hán tộc xâm chiếm Nam Việt, triều Hán chia Nam Việt ra thành 7 quận, nước ta trên danh nghĩa bị Hán tộc thống trị từ năm 111 TDL nhưng trên thực tế, triều Hán vẫn chưa kiểm soát được toàn bộ miền Nam TQ (Hoa Nam) nên 2 quận Giao Chỉ Cửu Chân ở Bắc VN vẫn do 2 viên Điền sứ và các Lạc Tướng cai trị. Đầu năm Kỷ Hợi (39DL), Trưng nữ Vương xuất quân đánh ngay vào Trường Sa, trị sở Đô Úy của Hán triều. Trận chiến do Trưng Nhị cùng các nữ tướng Phật Nguyệt, Trần Thiếu Lan, Trần Năng, Lại Thế Cường. Chiến thắng quân Hán ở Đô Úy trị huyện Mê Linh thuộc Trường Sa, giết chết Tô Định, tàn quân Hán tháo chạy về nước. Đây là chiến thắng vang dội mở đầu cho các chiến thắng liên tiếp trên các quận huyện. Trong vòng hơn 1 tháng, nghĩa quân đã chiếm được 65 thành trì trên khắp Hoa Nam. Quân Hán cuốn vó chạy dài, Hán triều thất điên bát đảo. Nhân dân suy tôn Trưng Trắc lên ngôi vua, lấy hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh. Trưng Nữ Vương cảm thông nỗi khốn khó của nhân dân nên ban hành chiếu chỉ miễn thuế cho nhân dân 2 năm liền.

Thủy Kinh chú của Lịch Đạo Nguyên chép: “Trưng Trắc công phá châu quận, hàng phục được các Lạc Tướng, họ đều suy tôn Trắc làm vua”. Khi lên ngôi, Trưng Vương đặt quốc hiệu là Hùng Lạc để tiếp nối nghiệp xưa của vua Hùng và miễn thuế cho nhân dân 2 năm để phục hồi sức dân. Sách Dư Địa Chí của Nguyễn Trãi chép Bà Trưng lên ngôi vua, đóng đô ở Mê Linh và đặt tên nước là Hùng Lạc (Đó kỳ đóng cõi Mê Linh, Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta...). Hàng năm toàn dân Việt vẫn tổ chức Đại lễ kỷ niệm “Hai Bà Trưng” với tất cả sự thành kính xen lẫn niềm tự hào về hai Bà, bậc nữ lưu Việt tộc đã lưu lại trang sử oanh liệt hào hùng đã mở ra “một mùa Xuân Dân tộc”. Với lòng yêu nước thương nòi và tấm lòng trung trinh tiết liệt thanh cao vời vợi của người phụ nữ Việt Nam, Hai Bà đã biểu trưng cho

khí phách anh hùng của bậc nữ lưu. Giá trị tinh thần này không chỉ riêng cho Việt Nam mà còn là di sản văn hoá của cả nhân loại nữa.

3. LÝ NAM ĐẾ LẬP QUỐC VẠN XUÂN (544)

Sau thắng lợi vang dội của Hai Bà Trưng hàng loạt các cuộc khởi nghĩa của dân tộc giành lại nền độc lập dân tộc từ thế kỷ thứ nhất đến mùa xuân dân tộc năm 544 với người anh hùng Lý Bí⁽²⁾. Lý Bí chính thức lên ngôi Hoàng Đế, đặt tên nước là Vạn Xuân, lấy niên hiệu là Thiên Đức. Sách Đại Việt Sử ký Toàn thư chép: *“Năm Giáp Tý, năm đầu niên hiệu Thiên Đức, mùa Xuân, tháng giêng nhà vua đánh tan quân giặc, lên ngôi xưng là NAM VIỆT ĐẾ, đặt niên hiệu, dựng trăm quan, đặt tên nước là VẠN XUÂN ý mong mỗi xã tắc bền vững đến muôn đời vậy. Vua cho xây đền Vạn Thọ để làm nơi triều hội, phong Triệu Túc làm Thái Phó, Tinh Thiều giữ chức Tể tướng văn, Phạm Tu giữ chức Tể tướng võ ..”* Lý Nam Đế phong cho Lý Phục Man giữ chức Tể tướng quân trấn giữ biên ải và cho đúc tiền đồng riêng để lưu hành trong cả nước khẳng định nền độc lập dân tộc của đất nước có chủ quyền. Đây là một trang sử oanh liệt của Việt tộc tiếp nối người anh hùng Triệu Vũ Đế, Lý Nam Đế cũng xưng đế hiệu là NAM VIỆT ĐẾ sánh ngang với Hán đế và đặt tên nước là Vạn Xuân. Điểm đặc biệt là chỉ sau khi đánh thắng quân Lương có 2 năm nhưng Lý Nam Đế đã tổ chức được lễ nghi triều đình gồm Tể tướng văn Tể tướng võ, xây cung điện, dựng chùa Khai Quốc hàm ý thời kỳ mở nước Vạn Xuân. Đặc biệt, Lý Nam Đế đã thể hiện chủ quyền quốc gia ngay từ thế kỷ thứ VI qua việc đúc tiền đồng Vạn Xuân ... Tất cả đã chứng tỏ ý thức quốc gia dân tộc cao độ của Việt Nam với hơn bốn ngàn năm văn hiến ngay từ thế kỷ thứ VI, một thực tế mà khó có quốc gia nào có thể sánh được.

4. NGÔ QUYỀN GIÀNH ĐỘC LẬP 939

Sau khi giết chết tên phản phúc Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền ráo riết chuẩn bị việc phòng thủ rồi đích thân đem quân đón đánh quân Nam Hán. Mùa Đông năm 938, đạo binh thuyền của Hoàng Tháo nối đuôi nhau tiến ào ạt vào cửa sông Bạch Đằng như chỗ không người. Hoàng Tháo đang giương tự đắc, bất ngờ bị tấn công ồ ạt từ 3 phía, quân giặc hốt hoảng náo loạn quay đầu lại chạy ra cửa biển. Thế nhưng chưa kịp ra tới cửa biển thì đâm vào trận địa “bãi cọc ngầm” đã nổi lên đâm thủng thuyền giặc vỡ tan tành, từng chiếc từ từ chìm xuống dòng sông đỏ ngầu vì máu quân giặc. Hàng ngàn xác giặc ngập cả dòng sông trong đó có cả Thái tử Hoàng Tháo của quân Nam Hán... Nhận được hung tin đạo thủy binh thảm bại tan tành, vua Nam Hán vội cho lệnh rút quân không kịp làm tang lễ cho người con xấu số. Sau chiến thắng Bạch Đằng Giang vang dội, quân Nam Hán không dám xâm phạm bờ cõi Giao Châu nữa.

Năm Kỷ Hợi 939 Ngô Quyền chính thức lên ngôi, bãi bỏ chế độ Tiết Độ Sứ của thời trước. Ngô Vương đóng đô ở thành Cổ Loa, huyện Đông Anh Hà Nội bây giờ. Nhà vua đặt phong các quan chức trong triều, ấn định nghi thức triều đình cũng như qui định sắc phục các quan trong triều. Ngô Quyền tổ chức lại việc điều hành đất nước để mang lại an cư lạc nghiệp cho dân chúng trong nước. Ngô Quyền ở ngôi vua được 6 năm thì mất để lại sự kính thương tiếc nhớ của toàn dân ...

5. MÙA XUÂN DÂN TỘC 981 “LÊ ĐẠI HÀNH PHÁ TỐNG BÌNH CHIÊM”

Lợi dụng triều đình nhà Đinh đang bất hòa, Tống triều đem quân sang đánh nước ta. Trước sự an nguy của đất nước, triều đình tôn Thập đạo Tướng quân Lê Hoàn lên ngôi vua lấy hiệu là Lê Đại Hành. Quân Tống hùng hổ tiến vào nước ta theo 2 đường thủy bộ nhưng cả hai đạo quân đều bị quân ta mai phục đánh cho tan tành không còn manh giáp. Hầu Nhân Bảo tử trận, Lê Đại Hành đích thân cầm quân đánh thẳng vào tỉnh Quảng Đông, tiêu diệt toàn bộ hậu cần quân Tống. Sau khi đại phá quân Tống, nhà vua lại thân chinh cầm quân đánh chiếm kinh đô Chiêm Thành rồi rút quân về nước. Năm 997, vua Tống phải phong Lê Đại Hành là Nam Bình Vương. Vua Lê Đại Hành đặc biệt quan tâm đến việc nội trị, phát triển nông nghiệp và nâng cao mức sống của nhân dân. Vua Lê cho xây đài Kính Thiên để hàng năm tế cáo trời đất, làm lễ tịch điền và mở ra những lễ hội dân gian để dân chúng vui chơi.

Khi sứ Tống sang, nhà vua đã cho dàn chiến thuyền đón sứ để biểu dương sức mạnh của quốc gia “Đại Cồ Việt”. Với cung cách của một Hoàng Đế ngang hàng với Bắc phương, lúc nhận sắc phong nhà vua không quỳ lạy chiếu mà còn nói với sứ Tống là lần sau có quốc thư chỉ việc giao nhận ở biên giới là được rồi. Vua Lê Đại Hành vẫn duy trì truyền thống “Quân Trường Việt”, lúc vui chơi không phân biệt vua tôi như phong kiến Hán tộc. Khi đón sứ thì dàn thuyền chiến để biểu dương sức mạnh rồi cho sứ “Đi bắt cá” là một trò chơi truyền thống của người Việt cổ luyện tập vũ bộ để sứ Tống thấy rõ bản lĩnh và sức mạnh của Việt tộc. Từ đó, triều Tống không bao giờ dám nghĩ đến việc xâm lăng Đại Cồ Việt hùng cường. Không những không dám xâm lăng mà chính vua Lê Đại Hành đã cho hơn 100 chiến thuyền Đại Cồ Việt đánh phá Trấn Như Hồng để cảnh cáo triều Tống. Vua tôi Tống triều biết rõ nhưng không dám động binh mà chỉ sai sứ sang giao hảo và hỏi khéo việc chiến thuyền Đại Cồ Việt đánh phá Trấn Như Hồng. Vua Lê cười ha hả rồi nói “*Nếu Đại Cồ Việt có đánh thì trước hết phải đánh vào Phiên Ngung rồi đánh Mân Việt, há chỉ có trấn Như Hồng mà thôi ư?*”. Khẩu khí của bậc anh hùng cái thế khiến sứ Hán là Lý Giác phải kính phục, làm 2 câu thơ để tặng Vua Lê Đại Hành hàm ý ngoài thiên tử Hán triều cũng có vị Hoàng đế Lê Đại Hành của Việt tộc nữa: “*Ngoài Trời còn có trời soi sáng, Vàng nguyệt trong in ngọn sóng đêm*”.

6. MÙA XUÂN ĐẠI CỒ VIỆT 1075: “LÝ THƯỜNG KIỆT ĐÁNH TAN TÀNH TRUNG QUỐC”

Năm 1010, Lý Công Uẩn lên ngôi Hoàng Đế hiệu là Lý Thái Tổ. Lý Thái Tổ vẫn giữ quốc hiệu Đại Cồ Việt và chọn Hoa Lư làm kinh đô. Đại Việt Sử lược chép: “*Việc làm đầu tiên của vị hoàng đế nhân từ này là ban ân đại xá cho thiên hạ, tha hết những người bị tù tội và đốt bỏ hình cụ tra tấn phạm nhân*”. Tháng 8 năm 1010, nhà vua dời đô ra Thăng Long ở vùng đồng bằng thoáng rộng nằm ngay ở trung tâm đất nước. Nhà Lý chấp nhận tước phẩm và giữ lệ triều cống nhưng vẫn giữ vững chủ quyền quốc gia. Nhà Lý không những không nhượng một tấc đất mà còn chuẩn bị cho Việt đánh Tống để thu hồi vùng đất Lĩnh Nam xa xưa của Việt tộc. Năm 1022, quân Tống xâm nhập Quảng Ninh để thăm dò phản ứng của ta. Vua Lý Thái Tổ đem quân đánh thẳng vào Khâm Châu, đốt phá trại giặc Như Hồng rồi rút quân về nước khiến Tống triều không dám xâm phạm cõi bờ nước ta nữa.

Năm 1054, Lý Thánh Tông lên ngôi đổi tên nước là ĐẠI VIỆT. Lý Thánh Tông nối tiếp truyền thống của ông cha nên hết sức cứng rắn với kẻ thù phương Bắc. Năm 1062, nhà vua cử sứ sang Tống triều đòi lại đất và dân 3 động ở vùng biên giới. Tống triều đã phải giao trả đất và dân 3 động cho nhà Lý. Sau Triệu Vũ Đế đây là lần thứ nhì kẻ thù phải giao trả đất đai cho Việt Nam. Ngay từ thời vua Lý Thái Tổ đã cho tổ chức mạng lưới tình báo ngay trên lãnh thổ Trung Quốc. Hầu hết những người gọi là người Tàu nhưng thực ra chính là dòng dõi của Bách Việt xa xưa nên hết lòng theo dõi địch tình, báo cáo tin tức về triều đình kịp thời. Năm 1075, Từ Bá Tường ở Quảng Tây đã mật báo cho biết quân Tống đang sửa soạn đánh nước ta. Sau khi nhận được tin quân Tống đang chuẩn bị đánh nước ta, Lý Thường Kiệt chủ trương “*Tiên phát chế nhân, tiên hạ thủ vi cường*” nên ta phải chủ động tấn công trước để triệt hạ các căn cứ hậu phương làm đầu cầu chiến lược cho cuộc xâm lăng của quân Tống. Chiến sách “*Tiên hạ thủ vi cường*” này bất ngờ tiêu diệt sinh lực giặc là cách phòng thủ hiệu quả nhất. Để ổn định phương Nam trước khi Bắc phạt, Lý Thường Kiệt đã đem quân đánh Chiêm Thành chiếm lại 3 châu lúc trước đã nhường cho Đại Việt. Lý Thường Kiệt cho vẽ lại bản đồ, bố trí phòng thủ rồi đưa dân cư Việt vào sinh sống.

Triều đình gửi giác thư chính thức yêu cầu Tống triều phải giao trả Nùng Thiện Mỹ và 700 thuộc hạ đã trốn sang Trung Quốc. Trong khi đó, Lý Thường Kiệt huy động 10 vạn quân tinh nhuệ, chia làm 2 đạo bất ngờ tiến đánh quân Tống. Ngày 27 tháng 10 năm 1075, Lý Thường Kiệt ban bố hịch xuất quân “*Phạt Tống Lộ Bố văn*” để nói rõ mục đích của cuộc chinh phạt là để hỏi tội Tống Thần Tông ngu hèn và bè lũ Vương An Thạch đã bày ra trò “*Thanh miêu trợ địch*” để bóc lột hà hiếp dân chúng. Sau 42 ngày công phá, danh tướng Lý Thường Kiệt cho quân sĩ bỏ đất vào bị rồi cho xếp hàng vạn bao chông lên nhau thành những bậc thềm cao vài trượng để lên thành. Ngày 1 tháng 3 năm 1076, hiệu lệnh tổng tấn công được ban ra, quân ta nối tiếp nhau như đàn kiến ào ạt xông lên theo điệu kèn thúc quân dồn dập, chọc thủng phòng tuyến cấm cờ chiến thắng trên kỳ đài thành châu Ung (Quảng Đông).

Vua Tống sửng sờ hoảng hốt trước thất bại nhục nhã của “*Thiên triều*”!. Sứ Tàu chép mãi 8 ngày sau, vua Tống mới hoàn hồn vội triệu hồi Quách Qui, một viên tướng tài ba nhất nước vừa đánh thắng quân Liêu trở về và cử làm Tổng Quản An Nam Hành doanh Mã bộ quân. Triệu Tiết làm phó huy động 10 vạn quân sang đánh báo thù. Sau nhiều lần cho kỵ binh thiện chiến vượt sông thất bại, quân Tống bị thiệt hại nặng nề nên Quách Qui đóng quân án binh bất động. Lý Thường Kiệt biết quân Tống lâm vào thế khốn cùng, đang đêm vượt sông bất ngờ tập kích, đại phá quân Tống, mười phần chết hơn năm, sáu bèn rút lui về châu Quảng Nguyên. Danh tướng Lý Thường Kiệt chủ động đưa đề nghị giảng hòa để mở con đường sống cho giặc. Hành động khôn khéo của danh tướng họ Lý để giữ thể diện cho “*Thiên triều*”, đồng thời “*Không nhọc công tướng sĩ, khỏi phải tổn thêm xương máu mà vẫn bảo toàn được tôn miếu xã tắc vậy*”. Tống sử chép lại như sau “*Qui muốn rút quân về nhưng sợ giặc tập kích nên bắt quân lính khởi hành ban đêm, hàng ngũ rối loạn không được chỉnh tề, tình hình hỗn loạn giẫm xéo lên nhau mà chạy ...!*”. Tống sử dù đã giảm bớt con số nhưng vẫn phải thừa nhận những thiệt hại to lớn “*Từ trận Ung Châu đến trận tập kích Như Nguyệt là 30 vạn quân lính và dân phu bị tử trận, mười vạn quân ra đi, lúc về còn hơn 2 vạn tám và 20 vạn dân phu đã bỏ mạng tại An Nam. Toàn bộ chiến phí tính ra cả thảy là 5.100.000 lạng vàng ...!*”. Đây là thất bại thảm bại trong lịch sử Trung Quốc, một bài học để đời cho giặc Tàu xâm lược.

8. MÙA XUÂN ĐẠI VIỆT 1258: VUA TRẦN THÁI TÔNG ĐẠİ THẮNG QUÂN MÔNG CỔ

Năm 1253, Hốt Tất Liệt và Ngột Lương Hợp Thai đem quân Mông Cổ đánh thẳng xuống Tây Nam Trung Quốc, tiêu diệt nước Đại Lý chiếm toàn bộ vùng Vân Nam uy hiếp trực tiếp nước ta. Đạo quân gồm 3 vạn kỵ binh này chuẩn bị đánh thẳng xuống nước ta rồi đánh ngược lên Ung Châu và Quế Châu (Quảng Tây) hợp với đạo quân của Khubilai ở Ngạc Châu, tạo thành thế gọng kìm chiếm toàn bộ Nam Tống. Trước khi tiến công, Hốt Tất Liệt cử sứ giả sang chiêu dụ buộc nước ta phải thần phục nhưng vua Trần Thái Tông cương quyết chống trả. Vua Trần cho bắt sứ giả và cử Trần Quốc Tuấn đem đại binh trấn giữ cửa ải phía Bắc. Quân Mông chia làm 2 mũi tiến xuống dọc sông Thao để hội quân ở Việt Trì. Trận huyết chiến xảy ra bên dòng sông Thao, đích thân nhà vua chỉ huy nhưng trước sức tiến công như vũ bão của đội quân thiện chiến, nhà vua phải cho lệnh phá cầu Phù Lỗ rồi rút lui để bảo toàn lực lượng. Thừa thế, quân Mông tiến công thẳng về Thăng Long. Vua Trần cho bỏ ngổ thành Thăng Long rút quân về đóng ở khúc sông Thiên Mạc khiến một số quần thần lo sợ nhưng Thái sư Trần Thủ Độ vẫn vững tâm tâu với vua rằng : “*Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ chớ lo*”. Quân Mông tràn vào kinh thành chỉ thấy thành không nhà trống. Theo Nguyên sử thì khi Ngột Lương Hợp Thai kéo quân vào Thăng Long thấy 3 tên sứ giả đang bị giam cầm trong ngục, người nào cũng bị những thanh tre bó chặt vào mình, hằn vào hằn da thịt. Khi cởi trói thì có tên đã chết. Hợp Thai tức giận cho lệnh tiêu hủy kinh thành, giết hết những người già cả ốm đau bệnh tật vô tội còn ở lại Thăng Long. Sau đó quân Mông lâm vào tình trạng thiếu thốn lương thực trầm trọng.

Biết giặc đang lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan, ngày 29 tháng 1, vua Trần Thái Tông ra lệnh Tổng phản công. Đại quân ta tiến ngược dòng sông về Thăng Long, từ các hướng quân ta khép chặt vòng vây rồi nhất loạt tiêu diệt toàn bộ quân giặc tại Đông Bộ Đầu. Thừa thắng, đại quân tiến thẳng về kinh thành, đánh bật quân giặc ra khỏi Thăng Long. Tàn quân giặc tháo chạy về hướng Vân Nam. Trên đường tháo chạy, đến Qui Hóa Yên Bái lại bị dân quân sơn cước dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Hà Bổng đánh cho tan tác. Viên đại tướng nổi tiếng thiện chiến Uriankhadai bỏ xác tại trận, số còn lại chạy thực mạng về Vân Nam. Vua Trần Thái Tông tổ chức lễ mừng chiến thắng vào đúng dịp tết Nguyên Đán 1258 rồi tuyên bố nhường ngôi cho Thái Tử, lên làm Thái Thượng Hoàng ở phủ Thiên Trường sau 33 năm giúp dân giúp nước.

9. MÙA XUÂN MẬU TÝ 1283 “CHIẾN THẮNG NGUYÊN MÔNG LẦN THỨ BA”

Trong lịch sử chiến tranh xâm lược, vó ngựa Mông Cổ chưa một lần thất bại. Trong nửa thế kỷ XIII, một đế chế rộng lớn chưa từng thấy “Đế quốc” Mông Cổ trải dài từ Á sang Âu, từ bờ Thái Bình Dương đến bên kia bờ Hắc Hải châu Âu. Thế mà 2 lần xâm lược nước ta đều thất bại thảm hại. Đạo quân Nguyên Mông gồm 50 vạn tinh binh bách chiến bách thắng bị tiêu diệt chỉ trong 6 tháng trước ý chí sống còn của dân tộc Việt Nam. Bài học lịch sử về Hội nghị Diên Hồng thể hiện quyết tâm muôn người như một bảo vệ đất nước đã đánh thắng đạo quân hung hãn nhất trong lịch sử nhân loại còn giá trị đến muôn đời.

Hốt Tất Liệt tức giận quyết tâm chiếm Đại Việt bằng mọi giá để rửa mối nhục cho cả Mông Cổ. Đầu năm 1287, vua Nguyên lại cử Thoát Hoan làm Đại nguyên súy đem 30 vạn quân sang đánh phục thù. Để thực

hiện ý đồ này, Hốt Tất Liệt hủy bỏ ý định tấn công Nhật Bản để dốc toàn bộ lực lượng vào chiến trường Đại Việt. Ngoài bộ binh và kỵ binh còn huy động lực lượng thủy binh hùng hậu gồm 600 chiến thuyền chở vũ khí lương thực đầy đủ cho một cuộc chiến lâu dài. Ngày 25 tháng 12, đại quân Mông vượt biên giới tiến vào nước ta để phục hận. Cánh quân Vân Nam do A Lỗ chỉ huy vượt biên giới tiến xuống Bạch Hạc rồi hội quân với Thoát Hoan ở Phú Lương. Đại chiến thuyền của Ô Mã Nhi thẳng tiến vào cửa Quảng Ninh. Tướng Trần Khánh Dư được lệnh chặn đánh lấy lệ chờ đoàn thuyền lương tới. Khi đoàn quân lương vừa tới cửa Vân Đồn thì đại quân ta xông ra tiêu diệt toàn bộ thuyền hộ tống, tịch thu toàn bộ vũ khí lương thực. Hưng Đạo Vương sai Trần Nhật Duật, Nguyễn Khoái dẫn 3 vạn quân lên trấn giữ Lạng Sơn, Trần Quốc Toản và Lê Phụ Trần dẫn 3 vạn quân trấn giữ Nghệ An. Địch thân Hưng Đạo Vương thống lĩnh đại binh đóng ở núi Phù Sơn trấn giữ Quảng Yên.

Thế giặc mạnh tiến như vũ bão, quân ta chống cự không nổi phải rút về Vạn Kiếp. Thoát Hoan điều động Trịnh Bằng Phi đánh Vạn Kiếp, Ô Mã Nhi và A Bát Xích đem quân từ sông Lục Đầu tiến đánh dọc lưu vực sông Hồng. Hưng Đạo Vương lại rút quân về giữ Thăng Long. Quân Mông dưới sự chỉ huy của Lý Hằng và Khoan Triệt đang truy đuổi đoàn binh thuyền chở vua tới sông Tam Tri thì Hưng Đạo Vương rước vua lên bờ rồi xuống thuyền của Dã Tượng đậu sẵn ở sông Bạch Đằng khúc Hải Dương để vượt qua cửa bể Đại Bàng vào Thanh Hóa rồi cử danh tướng Trần Nhật Duật đem đại quân chặn đánh Toa Đô ở Hải Dương. Ô Mã Nhi tức giận không bắt được vua Trần nên cho lính quật mả vua Trần Thái Tông, phá nát lăng miếu nhà Trần ở Long Hưng cho hả giận để trả mối thù ô nhục năm xưa. Quân Nguyên đốt nhà cướp của, giết chồng hiếp vợ, tàn sát bất kỳ già trẻ lớn bé đến nỗi Nguyên sử cũng phải ghi lại tội ác tày trời như sau: “*Đốt phá chùa chiền, đào bới lăng mộ, giết người già cả lẫn trẻ em, cướp của tàn phá sản nghiệp của trăm họ, không có điều gì mà không làm khiến một dải đồng bằng từ Thăng Long đến các lộ xơ xác tiêu điều ...*”. Thoát Hoan đem đại quân đánh chiếm Thăng Long mãi không được bèn rút về giữ Vạn Kiếp, Chí Linh và Phả Lại. Hưng Đạo Vương đem đại binh tới bao vây quân giặc. Quân Nguyên lâm vào thế phòng ngự, lương thực cạn kiệt dần, tinh thần binh sĩ sa sút ... Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi dẫn thủy quân ra cửa bể Đại Bàng đón thuyền binh lương của Trương Văn Hổ. Trần Nhật Duật chặn đánh nhưng bị thua nên quay đầu bỏ chạy. Ô Mã Nhi giương giương tự đắc dẫn đoàn binh lương chạy vào cửa bể. Khi đoàn binh thuyền của Ô Mã Nhi mở đường tiến nhanh đi trước, đoàn binh lương của Trương Văn Hổ vừa vào vịnh cửa Lục thì bị đoàn binh thuyền của Trần Nhật Duật phục sẵn nhất loạt tấn công. Trương Văn Hổ bỏ chạy sang đảo Quỳnh Châu, quân ta cướp toàn bộ lương thực vũ khí của giặc.

Chờ mãi không thấy đoàn quân lương, Ô Mã Nhi dẫn đoàn chiến thuyền ra biển tìm kiếm nhưng vừa đến cửa Đại Bàng thì bị quân ta chặn đánh bắt giữ hơn 300 chiến thuyền. Biết tin đoàn quân lương bị tiêu diệt, Thoát Hoan hoảng sợ vội bỏ Thăng Long lui về Vạn Kiếp. Nguyên sử chép “*Ở Giao Chỉ không có thành trì để chống giữ, không còn lương thực để ăn. Khí trời nóng nực, lương hết quân mệt mỏi thì làm sao mà chống giữ nổi. Thật là hổ thẹn cho triều đình ...chi bằng rút quân về là thượng sách*”. Thoát Hoan vội vã ra lệnh rút chạy theo 2 đường: Đại quân do Thoát Hoan chỉ huy rút theo đường Lạng Sơn, Tướng A Bát Xích Abatri cho kỵ binh đi trước mở đường. Quân thủy do Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp, Thân vương Tích Lệ Cơ, Vạn Hộ Thủy quân Trương Ngọc rút theo đường thủy có kỵ binh đi dọc 2 bờ sông để bảo vệ cho thủy quân.

Địch quân tháo chạy đúng như tiên liệu của Hưng Đạo Vương nên khi giặc đến Vạn Kiếp rồi tiến về Thăng Long thì quân ta được lệnh vừa đánh để tiêu hao sinh lực địch, vừa kèm chế để bảo toàn lực lượng rồi rút về hướng Đông Bắc chờ lệnh tổng phản công. Đây là trận chiến mở đầu cho chiến dịch tổng phản công của quân ta. Quốc Công Tiết chế Hưng Đạo Vương phân công cho các danh tướng Phạm Ngũ Lão và Nguyễn Chế Nghĩa dẫn quân lên phối hợp với dân quân thiếu số địa phương mai phục sẵn ở ải Nội Bàng Lạng Sơn. Tướng Nguyễn Soái cũng nhận lệnh chặn giặc tại đây. Ngày 30 tháng 3 năm 1288, thủy binh của giặc với kỵ binh hộ tống bắt đầu rút chạy nhưng quân ta đã cho phá hết các cầu nên kỵ binh phải quay trở lại Vạn Kiếp. Trong khi đó, đoàn thuyền vẫn di chuyển chậm chạp mãi đến ngày 8 tháng 4 mới đến sông Bạch Đằng. Khi thuyền giặc vừa tiến vào trận địa mai phục thì tướng Nguyễn Khoát dẫn chiến thuyền ra nghênh chiến rồi giả vờ thua quay thuyền bỏ chạy. Ô Mã Nhi thừa thắng cho chiến thuyền đuổi theo, đúng lúc thủy triều xuống nên chiến thuyền giặc lao nhanh theo dòng nước đụng phải những hàng rào chông, những bãi cọc ngầm khiến chiến thuyền giặc thủng vỡ tan tành chìm xuống dòng sông. Giữa lúc quân giặc còn đang hoảng hốt bối rối không biết xoay trở làm sao thì quân ta gồm cả thủy bộ do nhà vua cùng với Quốc Công Tiết chế chỉ huy tấn công ào ạt tứ phía. Cuộc chiến diễn ra hết sức ác liệt, cuối cùng quân ta đại thắng, đạo thủy binh của giặc bị tiêu diệt toàn bộ, xác giặc chết máu loang đỏ ngầu cả một khúc sông. Tướng giặc Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ bị quân ta bắt sống, trên 400 chiến thuyền cùng với những chiến lợi phẩm bị tịch thu. Chính lời thề của Hưng Đạo Vương cùng toàn thể quân sĩ “Trận này mà không phá tan giặc Nguyên thì quyết không về đến sông này nữa” đã tạo nên kỳ tích Bạch Đằng Giang lịch sử.

Thoát Hoan nhận được hung tin đạo thủy quân đã bị tiêu diệt, Thoát Hoan hồn vía lên mây hốt hoảng lên ngựa tháo chạy. Đoàn kỵ binh của Trịnh Bổng Phi, A bát Xích, A Lỗ Xích chạy trước mở đường, ộ binh chạy tho sau về hướng Lạng Sơn. Vừa đến ải Nội Bàng thì đạo quân của danh tướng Phạm Ngũ Lão tứ các ngõ ngách đổ ra vây đánh tới tấp, quân giặc hoảng loạn mạnh ai nấy chạy về Nữ Nhi, Khâu Cấp thuộc Bắc Giang Lạng Sơn đều bị phục kích tiêu diệt gần hết. Thoát Hoan quát tháo thúc giục tàn binh mở đường máu tháo chạy. Tướng hộ tống Thoát Hoan tử trận, xác giặc nằm chết ngổn ngang suốt từ ải Nội Bàng đến Tư Minh. Thoát Hoan len lỏi trong đám tàn quân may mắn thoát chết, chạy thực mạng về đến nước rồi mà vẫn chưa hoàn hồn. Quân Nguyên Mông về đến nước hú hồn vừa thoát chết, lòng còn lo sợ nên không trình diện mà mạnh ai nấy bỏ về nhà. Đội quân Nguyên Mông xâm lược xem như tan rã hoàn toàn.

Cuộc xâm lược của đế quốc Nguyên Mông lần thứ ba đã thất bại hoàn toàn, quân dân nhà Trần vang ca khúc khải hoàn. Tháng 3 năm 1288, sau chiến thắng Mậu Tý Hưng Đạo Vương cùng các tướng sĩ dẫn quân rước xa giá Thượng Hoàng và vua Trần Nhân Tông về kinh đô. Khi về đến Long Hưng, vua Trần đem bọn tướng Nguyên gồm Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc vào quì chịu tội làm lễ “Hiển phù” trước Chiêu Lăng. Với đức hiếu sinh, lòng từ bi độ lượng, vua Trần quì lạy Chiêu Lăng rồi xin tha tội chết cho những kẻ thù đã đốt nhà cướp của, tàn sát dân Việt dã man ... Kể cả Ô Mã Nhi, kẻ đã cho lính quật mỗ vua Trần Thái Tông, phá nát lăng miếu nhà Trần ở Long Hưng. Nghĩ tới đất nước vừa trải qua cơn binh lửa nay lại thanh bình, Thái Thượng Hoàng cảm khái làm 2 câu thơ đi vào lịch sử: “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã, Sơn hà thiên cổ điện kim âu”

*Đất nước hai phen chôn ngựa đá,
Non sông thiên cổ vững âu vàng ...*

Về đến Thăng Long, nhà vua cho mở tiệc khao thưởng tướng sĩ. Nhân dân vui hội “Thái Bình Diên Yến” suốt 3 ngày đêm bù lại những tháng ngày chiến đấu gian khổ với bao tang thương chết chóc của toàn quân toàn dân Việt.

10. QUANG TRUNG HOÀNG ĐẾ ĐẠI PHÁ QUÂN THANH MÙA XUÂN MẬU THÂN 1789

Với bản chất cố hữu của “Đại Hán xâm lược” nên triều Thanh nhân cơ Lê Chiêu Thống cầu cứu, Càn Long điều động binh mã 4 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và Quý Châu gồm 20 vạn quân lính và dân phu. Tổng Đốc lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị được cử làm Tổng chỉ huy 4 đạo quân xâm lược tiến vào nước ta theo 4 đường. Tháng 11 năm 1788, 20 vạn quân Thanh ồ ạt vượt biên giới ồ ạt tiến vào nước ta. Quân Thanh tiến chiếm Thăng Long không tốn một mũi tên một viên đạn nên nảy sinh uy kiêu căng tự mãn. Tôn Sĩ Nghị giương giương tự đắc huênh hoang tuyên bố : *“Giặc còn gầy, ta hãy nuôi cho béo, để cho chúng tự đem mình đến nạp mạng cho ta ...”*. Thế nhưng, những bài học đầy xương máu của lịch sử buộc Tôn Sĩ Nghị ngoài miệng nói huênh hoang nhưng trong lòng lo sợ nên y phải án binh bất động để nghe ngóng tình hình chưa dám manh động. Hơn nữa ngày tết cận kề nên bọn tướng sĩ giặc lo vui chơi hưởng thụ, quân lính giặc nhân cơ hội này tha hồ cướp bóc hãm hiếp phụ nữ ban ngày ban mặt giữa chốn kinh thành ... Lê Chiêu Thống thì ngày ngày sang châu chực bên dinh Tôn Sĩ Nghị, dâng hết cao lương này đến mỹ vị nọ, nem công chả phượng, rượu thịt ê hề. Để cung ứng nhu cầu không bao giờ đủ cho quân Thanh, tên vua bán nước cầu vinh này phải ra sức đốc thúc quân lương, các châu huyện kêu trời vì không cung ứng nổi. Mấy năm trước nhân dân bị mất mùa nên thóc gạo không đủ ăn, năm nay lại đói kém hơn nữa, thế mà Chiêu Thống lại chia quan đi các nơi hạch sách đốc thúc vơ vét tài sản cuối cùng của người dân đến nỗi *“ Nhiều nơi dân nghèo phải van xin khóc lóc mà dâng nộp, bao nhiêu lương thực tiền bạc thu được của dân đều đem dâng nộp hết cho bọn giặc ...”*. Nhân dân ta thán, nhà nhà uất hận ... Ngay cả Thái hậu và các trung thần của nhà Lê cũng phải *“Kêu trời khi thấy họa diệt vong đến nơi rồi. Lịch sử nước Nam ta từ khi có đế vương đến giờ chưa thấy bao giờ có tên vua luồn cúi đê hèn như thế !!!”*.

Ngày 22 tháng 12 năm 1788 tức ngày 25 tháng chạp tết Mậu Thân, người anh hùng áo vải đất Tây Sơn lập đàn “Tế cáo Trời đất” ở phía nam núi Ngự Bình kinh đô Phú Xuân, lên ngôi Hoàng đế “ Giương cao ngọn cờ đại nghĩa, thuận lòng trời hợp ý dân” để làm lễ xuất quân đại phá quân Thanh xâm lược.. Sách sử chép rằng *“ Quân đi đến đâu, các bậc phụ lão bày hương án bên đường còn thanh niên trai tráng khắp nơi đổ về náo nức tòng quân. Quân đến Nghệ An, chỉ trong mấy ngày mà quân số lên đến hơn mười vạn người ...”*. Danh sĩ Nguyễn Thiếp đất Nghệ An đã về ở ẩn nhưng hết lòng ủng hộ người anh hùng dân tộc chống quân Thanh xâm lược. Trước khí thế của toàn quân toàn dân, danh sĩ đã tiên đoán: *“ Nếu đánh gấp thì không quá 10 ngày, còn nếu trì hoãn một chút thì khó lòng mà đoán được ...”*.

Ngày 15 tháng 1 năm 1789, hai đạo quân của Ngô văn Sở và Ngô Thì Nhậm đã hội quân với đại quân tại phòng tuyến Tam Điệp để chuẩn bị cho chiến dịch tổng tiến công thần tốc quét sạch quân thù ra khỏi đất nước. Chiến dịch “ Tổng tiến công thần tốc” đã được hoạch định với 5 đạo quân tạo thành 5 mũi tiến công đồng loạt các doanh trại, đồn lũy giặc để bẻ gãy thế liên hoàn không cho chúng có thì giờ tiếp cứu lẫn nhau. Ngày 29 tháng chạp, Hoàng Đế Quang Trung tổ chức mở tiệc khao quân cho quân sĩ ăn tết trước để rạng sáng 30 tết xuất quân thần tốc, bất ngờ, quyết chiến quyết thắng. Đêm 29 tết, toàn quân làm lễ “Thệ sư” giữa núi rừng u linh vang lên lời hịch xuất quân của Quang Trung Hoàng Đế:

*“Đánh cho được để đen răng
Đánh cho được để dài tóc
Đánh cho chích luân bất phản, phiến giáp bất hoàn
Đánh cho sử tri Nam Quốc anh hùng
chi hữu chủ ...”.*

Hoàng đế Quang Trung cùng toàn thể quân sĩ thề quyết tâm giết giặc để mừng 7 tết sẽ vào thành Thăng Long làm lễ “Hạ Nêu” mừng chiến thắng. “*Hỡi ba quân tướng sĩ, các người nhớ xem lời ta nói có đúng không?*” Đại danh tướng, Hoàng đế Quang Trung vừa dứt lời, toàn quân hô dạ vang trời như sấm rền, rung động cả núi rừng ... Tiếng trống lệnh xuất quân dồn dập, toàn quân ai nấy náo nức trong lòng, dồn dập tiến bước trong màn đêm lạnh lẽo của núi rừng Tam Điệp chập chùng ...Tăng sáng 30 tết, đại quân đã vượt sông Gián Khẩu tức sông Đáy tấn công các cứ điểm tiền tiêu của giặc. Lần lượt Gián Khẩu, Thanh Quyết rồi Nhật Tảo bị tiêu diệt gọn, không một tên giặc nào chạy thoát. Chiến dịch hành quân thần tốc, bất ngờ bốn hướng tập kích đồng bộ khiến quân giặc bị tiêu diệt gọn không kịp tháo chạy. Đúng nửa đêm mùng 3 tết, quân ta đã bao vây đồn Hà Hồi ở Thường Tín Hà tây cách Thăng Long chưa đầy 20 cây số. Quân giặc đang say sưa ngủ thì từ 4 phía, tiếng loa gọi hàng vang như sấm dậy, tiếng trống thúc quân dồn dập, quân ta hàng hàng lớp lớp hô vang “xung phong, xung phong” khiến quân giặc thất kinh hồn vía lên mây chỉ kịp qui xuống đầu hàng, một số hoảng hốt chống cự bị giết tại trận. Đêm mùng 4 tết, cánh quân “Ky” của Đô Đốc Đông bất ngờ tập kích vào cứ điểm Đống Đa của giặc. Trong đêm tối, những con rồng lửa từ trên trời đổ ập xuống đầu quân giặc, chúng chưa kịp phản ứng gì thì quân ta đã tràn ngập cứ điểm. Quân giặc hoảng loạn tháo chạy tán loạn, dẫm đạp lên nhau mà chết tạo thành từng gò đồng chông chất xác giặc nên dân gian gọi tên nơi này là gò Đống Đa. Tướng giặc Sầm Nghi Đống cùng đường phải treo cổ lên cành Đa tự vẫn. Cửa ngõ Tây Nam thành đã mở toang cho đoàn kỵ binh tiến như vũ bão vào Thăng Long.

Cùng lúc đó, đại quân do Hoàng Đế Quang Trung đích thân chỉ huy ào ạt tấn công Ngọc Hồi, một cứ điểm quân sự trọng yếu của giặc. Cứ điểm Ngọc Hồi được xây cất công phu kiên cố và có quân số đông nhất do Phó tướng Hứa Thế hanh chỉ huy để bảo vệ cho đại bản doanh của Tôn Sĩ Nghị. Trong tiếng hò reo, quân ta nhất loạt xung phong, đoàn voi chiến hung hãn xông trận. Hứa Thế Hanh tung đoàn kỵ binh thiện chiến nhất ra ngăn chặn nhưng bị các xạ thủ ngồi trên lưng voi nã từng loạt pháo vào đoàn kỵ binh giặc khiến người ngựa tan tành, hàng ngũ giặc náo loạn, đội hình giặc tan vỡ tức thì, quân giặc hoảng loạn quay đầu dẫm đạp lên nhau chạy vào trong thành tử thủ. Hàng loạt đạn pháo từ trong thành bắn ra nhưng quân ta

vấn tiến công như vũ bão. Đoàn voi chiến chia thành 2 cánh mở đường cho đội xung kích xông lên. Sáu trăm chiến sĩ cảm tử chia thành 20 toán, cứ 10 người dao ngắn dắt bên hông khiêng một tấm mộc lớn ghép bằng nhiều tấm ván, bên ngoài bên rơm ướt thành một lớp dày, phía sau tấm mộc là 20 chiến sĩ được trang bị “Bạch Lhi” “Hỏa hổ”, “Hỏa cầu lưu hoàng” và súng “Điều Thương” lớp lớp tiến lên, tạo thành một bức tường thành di động từ từ áp sát chân thành. Đại bác, cung nỏ, hỏa mù của giặc bắn ra tới tấp ... “ *Khói tỏa mù trời nhưng vẫn không cản được đoàn quân cảm tử. Khi áp sát chân thành lũy, các chiến sĩ xung kích nhất loạt bỏ tấm mộc rồi rút dao xông vào chém giết quân giặc. Kèn thúc quân, tiếng trống trận Tây Sơn vang lên như sấm dòn chớp giạt, hàng hàng lớp lớp quân ta ào ạt xông lên như vũ bão. Tuyến phòng thủ của giặc bị quân ta chọc thủng, quân giặc la hét hoảng loạn tháo chạy tán loạn. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết giặc thù, thầy nằm đầy đồng, máu chảy thành suối ...*”. Trận chiến khốc liệt xảy ra từ sáng sớm đến buổi trưa mồng 5 tết, cứ điểm cuối cùng của quân Thanh bị diệt gọn. Tướng giặc Hứa Thế Hanh, Thượng Duy Thanh bị giết tại trận. Tàn quân tháo chạy vào mũi đột kích của Đô Đốc Bảo, quân ta dồn giặc vào vùng Đàm Mục giết chết hàng vạn tên. Sách sử chép “*Mở sáng ngày mồng 5 tết, Tôn Sĩ Nghị còn đang hoảng hốt khi được tin Đống Đa thất thủ, Sầm Nghi Đống tự vận. Nghị chưa kịp hoàn hồn thì lại nhận được tin cấp báo đồn Ngọc Hồi bị tấn công tan tành. Sợ quá, Tôn Sĩ Nghị không kịp mặc áo giáp vội nhảy lên mình ngựa chưa kịp thẳng yên cương rồi phóng như bay về cầu phao chạy thẳng lên hướng Bắc. Thấy Tướng Tổng chỉ huy bỏ chạy, các tướng sĩ thi nhau tháo chạy như ong vỡ tổ ... tràn ngập cầu phao, dẫm đạp lên nhau chết vô số kể...*”. Để thoát thân và sợ bị truy đuổi Tôn Sĩ Nghị đã ra lệnh chặt đứt cầu phao, quân Thanh rơi xuống sông chết thầy ngập cả dòng sông. Tàn quân Thanh còn lại chạy đến Phụng Nhân thì lại lọt vào ổ phục kích của Đô Đốc Lộc chờ sẵn xông ra tiêu diệt không một tên nào sống sót.

Trưa mồng 5 tết Kỷ Dậu 1789, Hoàng đế Quang Trung ngồi trên lưng voi, chiến bào ướt đẫm mồ hôi, đen xạm khói súng dẫn đầu đoàn quân chiến thắng tiến vào kinh thành trong tiếng reo hò hoan mừng khôn xiết của già trẻ lớn bé thành Thăng Long. Hai dãy bàn “Hương án” được các bô lão bày dọc hai bên đường nghinh đón Đại đế Quang Trung và đoàn quân bách chiến bách thắng Tây Sơn. Ngày mồng 7 tết, Đại đế Quang Trung tổ chức lễ ăn mừng chiến thắng vào đúng lễ Hạ Nêu như đã hứa với ba quân theo truyền thống của Việt tộc. Tổng kết chiến dịch diễn ra chưa đầy 5 ngày, đại danh tướng Nguyễn Huệ đã đánh tan tành 20 vạn quân Thanh xâm lược, một kỳ tích có một không hai của thiên tài quân sự lỗi lạc không những của Việt Nam mà cả trong quân sử của thế giới nữa.

Đại đế Quang Trung không những là một thiên tài quân sự, bách chiến bách thắng” mà còn là một nhà chiến lược đại tài áp ủ hoài bão thu hồi lãnh thổ xa xưa của Việt tộc. Sau khi dùng kế sách ngoại giao mềm mỏng để có thời gian củng cố quốc phòng, xây dựng một đội quân chủ lực thiện chiến. Hoàng Đế Quang Trung không chấp nhận cống người bằng vàng, cái nợ Liễu Thăng bị chém. Bay đầu từ thời vua Lê. Vua Thanh Càn Long phải nhượng bộ, trong bài thơ tặng vua Quang Trung, Càn Long tỏ ý hổ thẹn về việc các triều vua trước bắt Việt Nam cống “người vàng”. Hoàng Đế Quang Trung lệnh cho Ngô Thời Nhiệm làm biểu gửi Tổng Đốc Lưỡng Quảng đòi lại 7 châu thuộc Hưng Hóa của nước ta. Khi thấy triều Thanh làm ngơ chưa chịu giao trả, Quang Trung tức giận nói với các tướng lãnh “*Được rồi, cứ thư thả cho ta vài năm nữa, ta nuôi vững uy lực, đầy đủ nhuệ khí thì có gì mà sợ chúng ...*”.

Đầu năm 1792, Hoàng Đế Quang Trung cử Đại tướng Vũ văn Dũng cầm đầu Sứ bộ sang triều Thanh để cầu hôn công chúa con gái Càn Long, đồng thời đưa biểu đòi lại đất Lưỡng Quảng gồm 2 tỉnh Quảng Đông (tên cũ là Việt Đông) và Quảng Tây (Việt Tây) cho Việt tộc. Nhận được biểu tâu, viên Tổng đốc Lưỡng Quảng lo sợ nhưng vẫn phải tâu lên Càn Long. Theo gia phả họ Vũ thì Vũ văn Dũng đã bệ kiến Càn Long và vua Càn Long đã giao cho bộ Lễ nghiên cứu việc gả công chúa cho Quang Trung và đồng ý cho đất tỉnh Quảng Tây làm của hồi môn. Sự việc mới tiến triển đến đó thì Hoàng Đế Quang Trung đột ngột băng hà. Việc cử một võ tướng cầm đầu sứ bộ sang cầu hôn để nắm vững đường đi nước bước, địa hình chiến lược mai mối sẽ tiến đánh Trung Quốc, đồng thời để Càn Long thấy rõ quyết tâm đòi lại đất xưa của Việt tộc. Việc cầu hôn chỉ là cái cớ để chọc giận Càn Long, nếu Càn Long từ chối không giao trả Lưỡng Quảng thì Hoàng Đế sẽ xuất quân đánh chiếm lại Lưỡng Quảng mà thôi. Vua Thanh Càn Long hẳn cũng hiểu rõ ý định của Quang Trung nhưng cũng biết khả năng quân sự của Quang Trung nên đành chấp nhận gả công chúa và trả lại tỉnh Quảng Tây làm quà sính lễ rồi tính sau.

Hoàng Đế Quang Trung không chỉ là một thiên tài quân sự mà còn là một vị vua đức độ, thương dân và trân trọng bảo lưu truyền thống văn hiến của Việt tộc, nhà vua ban chiếu sử dụng chữ Nôm trong việc triều chính thi cử để phục hưng văn hóa Việt ... Thế nhưng bất hạnh thay cho dân tộc, thù trong chưa dẹp, mộng lớn chưa thành thì người anh hùng dân tộc, một đại danh tướng lỗi lạc chưa một lần thất bại đã đột ngột qua đời ở tuổi bốn mươi vào tháng 9 năm 1792 để lại sự mất mát lớn lao cho cả một dân tộc. Bách Việt Từ Đường Tộc Phả đã ghi lại lời nói của Hoàng Đế Quang Trung với các bô lão làng Vân Nội như sau: *“Chúng ta đều do Tổ Tiên sinh ra, không cứ là trai gái già trẻ, không cứ là chi tộc nào, dòng họ nào. Mọi người đều là ”CON RỒNG CHÁU TIÊN”, đều từ một bào thai của mẹ Âu nên tất cả từ một mẹ sinh ra các ngành các chi mà thôi. Cảnh cây lớn muôn lá, gốc vốn ở rễ. Nước có nghìn dòng sông, muôn ngọn suối, vốn có gốc từ một ngọn nguồn. Cảnh vật còn như vậy, hướng chi là con người chúng ta. Con người sinh ra đời, đời đời nối tiếp về sau, đều do các người đời trước nuôi nấng diu dắt vậy. Ngưỡng mộ và tưởng nhớ Tổ Tiên, chúng ta hãy lấy việc siêng năng mà bồi đắp cho gốc rễ. Lấy sự cần kiệm làm răn rồi tu nhân tích đức, giàu lòng thương người hơn là chê bai ghen ghét người. Là con cháu thì chúng ta phải nối tiếp truyền thống của Tổ Tiên, chứ lẽ nào con cháu mà lại không suy nghĩ về ý nghĩa thâm trầm cao đẹp nói trên hay sao?”.*

Đọc lại những trang sử hào hùng của dân tộc, không một ai trong chúng ta không tự hào hãnh diện về dân tộc Việt. Thế nhưng tự hào hãnh diện bao nhiêu thì chúng ta lại ngậm ngùi tủi nhục bấy nhiêu trước tình hình Việt Nam hiện tại. Trong suốt dòng lịch sử Việt, chưa có một triều đình nào lại cam tâm bán nước như tập đoàn Việt gian cộng sản. Vận mệnh đất nước đang nằm trong tay của tập đoàn Việt gian hại dân bán nước nên chúng ta lại cần một Quang Trung thời đại để dẹp bỏ bọn Việt gian bán nước, kẻ nội thù của dân tộc để huy động sức mạnh của toàn dân chống giặc ngoại xâm Trung Cộng. Thật vậy, hoàn cảnh đất nước Việt Nam ngày nay còn tệ hại thê thảm gấp trăm lần thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Đất nước nghèo nàn, chậm tiến, nhân dân thống khổ, lòng người ly tán và đặc biệt, lịch sử lại tái diễn một lần nữa với thù trong giặc ngoài. Kẻ nội thù mà dân gian thường gọi là “Thù trong” chính là tập đoàn tay sai cộng rần cắn gà nhà ngày xưa là Lê Chiêu Thống thì nay là tập đoàn Việt gian bán nước từ Hồ Chí Minh, Phạm văn Đồng,

Trường Chinh, Lê Duẩn, Đỗ Mười, Lê Khả hiều, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Tấn Dũng ... Chưa bao giờ lịch sử Việt lại trải qua một giai đoạn bi thảm như hiện nay. Bộ mặt thật hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian Cộng sản phơi bày trắng trợn. Tập đoàn Việt gian đã lợi dụng lòng yêu nước của toàn dân để bành trướng chủ nghĩa Cộng sản, đưa dân tộc vào vòng nô dịch đói khổ chưa từng thấy trong lịch sử. Tội ác do tập đoàn Việt gian CS gây ra “*Trời không dung, đất chẳng tha. Thần người đều căm hận, Trời đất chẳng dung tha*”. Sự xuất hiện của người anh hùng Cứu dân cứu nước đáp ứng đúng nguyện vọng của quần chúng nhân dân chống kẻ thù trong để tạo một sức mạnh tổng lực chống quân xâm lược: “*Đế quốc mới Trung Cộng ngày nay ...*”.

Lịch sử Việt đã chứng minh rằng, một khi kẻ nội thù bị dẹp bỏ thì muôn người như một, đồng tâm nhất chí chống giặc ngoại xâm thì không một kẻ thù nào, dù hung hãn thiện chiến đến đâu cũng bị quân dân ta đánh tan tành. Cách đây đúng 728 năm, đội quân Mông Cổ “Bách chiến bách thắng” tràn xuống tấn công nước ta. Trong lịch sử chiến tranh xâm lược, vó ngựa Mông Cổ chưa một lần thất bại. Trong nửa thế kỷ XIII, một đế chế rộng lớn chưa từng thấy “Đế quốc” Mông Cổ trải dài từ Á sang Âu, thế mà 3 lần xâm lược nước ta đều thất bại thảm hại. Để huy động sức mạnh của toàn dân tham gia kháng chiến chống quân Mông Cổ xâm lược, Thái Thượng Hoàng Trần Thánh Tông mời các bô lão trên toàn quốc về kinh đô Thăng Long dự hội nghị Diên Hồng bàn việc nước “Hòa hay chiến”. Toàn thể bô lão cả nước đồng thanh hô lớn “Quyết chiến, quyết chiến”, thề chiến đấu cho tới người Việt Nam cuối cùng để bảo vệ sơn hà xã tắc của Tổ Tông muôn đời vụn xói. Đại Việt Sử ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên chép: “*Muôn người cùng nói như một miệng phát ra ... Quyết chiến, quyết chiến. Giặc đi đến đâu, tất cả quận huyện trong cả nước phải liều chết mà đánh. Nếu sức không địch nổi thì phải lần tránh vào rừng núi ... Tuyệt đối, không được hàng giặc ...*”.

Tình hình chính trị ở Việt Nam đã hội đủ những yếu tố cần thiết đủ chín muồi để nở hoa dân chủ trên khắp nẻo đường đất nước. Ngày nay, nhân dân Việt Nam không còn gì để mất nữa, không còn sợ hãi gì nữa, muôn người như một căm hận bẻ lũ “Thái thú xác Việt-hồn Tàu”, hại dân bán nước như một “Diên Hồng Thời Đại” phát xuất từ tầng lớp bần cùng tận đáy xã hội. Khi một yếu tố khách quan bất ngờ tác động thời cuộc thì tất cả đồng loạt xuống đường làm lịch sử. Tất cả đã hội đủ những điều kiện cần thiết để bùng nổ một cuộc “cách mạng Trống Đồng” trong nay mai. Một cuộc cách mạng của quần chúng tự đứng lên đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình, giành lại quyền dân chủ tự do, quyền làm chủ đất nước. Giới trẻ thanh niên, sinh viên, học sinh Việt Nam là đội quân tiên phong, quần chúng nghèo khổ sẽ xuống đường hưởng ứng mà không cần một lãnh tụ nào từ trên trời rơi xuống mà từ chính chúng ta. Trong đấu tranh sẽ có những người nhiệt tình bản lĩnh đứng ra lãnh đạo cuộc cách mạng của giới trẻ, cách mạng dân chủ phát khởi tự quần chúng ở đáy tầng xã hội đến thành công.

Bài học lịch sử của Việt Nam nói riêng và các nước chậm tiến nói chung, tiếng nói của giới trí thức, giới trẻ và lãnh đạo tinh thần các tôn giáo được nhân dân tôn trọng. Chính vì vậy mà hàng ngũ sinh viên học sinh luôn luôn là những người đứng cảm đứng lên tranh đấu, họ là đội quân tiên phong đốt lên ngọn lửa cách mạng, lãnh đạo tinh thần các tôn giáo từ Đại Lão HT Thích Quảng Độ

đến Linh mục Nguyễn Văn Lý, Mục sư Nguyễn Công Chính, Nguyễn Trung Tôn, nhân sĩ Lê Quang Liêm đều đã kêu gọi tất cả sẵn sàng xuống đường đấu tranh ôn hòa bất bạo động nhưng cương quyết bất hợp tác với chính quyền như đình công, bãi thị, bãi trường, bãi khoá để nói lên quyết tâm của toàn dân Việt Nam. Lòng dân lòng quân muôn người như một, căm hận phần uất tột cùng. Bài học lịch sử lại tái diễn trong thời gian trước mắt, bất cứ lúc nào. Thật là điều may mắn cho đất nước nếu có những người cộng sản thức tỉnh, biết đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết thì có thể có một Góc Ba Chóp, một En-xin Việt Nam khi một số đảng viên CS thức tỉnh đứng về phía nhân dân cùng với một số tướng Tá trong quân đội nhân dân đứng lên làm lịch sử. Nếu không, chắc chắn là đất nước Việt Nam sẽ sản sinh ra không phải chỉ một Quang Trung mà là cả một thế hệ Quang Trung thời đại, đó là tất cả anh chi em thanh niên sinh viên học sinh yêu nước cùng với đồng bào cả nước xuống đường làm lịch sử hôm nay ...

Vấn đề đặt ra là tại sao làn sóng cách mạng từ Bắc Phi Trung Đông chưa tới Việt Nam. Chế độ cộng sản với trên 3 triệu đảng viên chưa kể đối tượng Đoàn, đối tượng đảng và một bộ máy công an dày đặc với chính sách khủng bố trấn áp từ bao lâu nay đã tạo ra một xã hội nghi kỵ, e dè, sợ sệt. Vợ chồng cha con e dè lẫn nhau, bạn bè nghi ngờ lẫn nhau, bà con khu xóm sợ sệt lẫn nhau nên lòng người hoang mang ly tán. Hầu như tất cả mọi người Việt Nam đều căm hờn uất hận chế độ bạo tàn bất nhân hại dân bán nước này nhưng chưa dám đứng lên tranh đấu. Tất cả điều kiện ắt có của bài toán cách mạng đã hội đủ, chỉ còn chờ điều kiện đủ đó là yếu tố khách quan tác động vào tình hình thời cuộc Việt Nam. Cuộc cách mạng Trống Đồng của dân tộc Việt hết sức cam go vì đất nước chúng ta đang bị cai trị bởi những tên Việt gian tinh ma quỷ quyệt, với một hệ thống mạng lưới đảng viên, công an dày đặc phá vỡ mọi mưu toan manh động. Thế nên, khi nào giới trẻ Việt Nam học hỏi những kinh nghiệm từ bài học Tunisie, Ai Cập tận dụng tối đa ưu thế của internet, thành lập những emailgroups, những Facebook để truyền bá tin tức, rì tai anh em trong quân đội đứng về phía nhân dân, vận động quân chúng trẻ tập hợp sẵn sàng trên mạng để chờ thời cơ sẽ đến do những tác động khách quan như vật giá leo thang, đồng tiền mất giá, kinh tế khủng hoảng, thất nghiệp lan tràn, bắt bớ đánh đập dân oan, khủng bố trấn áp công nhân ... Lúc đó, chỉ cần một hiệu lệnh được thông báo tất cả đồng loạt xuống đường khắp mọi nơi trên cả nước vào cùng một lúc để cùng đứng lên tranh đấu đòi hỏi những mục tiêu thiết thực của cuộc sống, buộc chính quyền

phải giải quyết. Chúng ta kiên trì đấu tranh không lùi bước trước những đàn áp, những hứa hẹn nhượng bộ nhất thời để giành thắng lợi từng bước một, từ thắng lợi nhỏ dẫn đến thắng lợi hoàn toàn.

Trước hiểm họa đất nước sắp trở thành một khu tự trị của Trung Cộng, tên đế quốc mới của thời đại!!! Nếu đồng bào trong nước, nhất là tầng lớp thanh niên sinh viên, các quân nhân yêu nước không đứng cảm đứng lên và đồng bào hải ngoại thờ ơ thì sự sống còn của dân tộc như sợi chỉ treo chuông. Đây là một hiểm họa không lường được ảnh hưởng đến sự tồn vong của dân tộc. Việt Nam thân yêu của chúng ta sẽ trở thành một Tây Tạng thứ hai trong thế kỷ 21 này!!!?? (6) Chúng ta sẽ trở lại thời “ngàn năm đô hộ giặc Tàu”? Lịch sử của ngàn năm Hán thuộc với những đau thương tủi nhục, những u uất căm hờn lại tái diễn trên đất Việt, không phải là “*Bắt dân ta lên rừng tìm gà voi, xuống biển mò ngọc trai*” nữa mà tinh vi hơn, thâm độc quỷ quái hơn ngàn lần. Tổ quốc lâm nguy !!! Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của nguy cơ mất nước. Tất cả đồng bào Việt Nam chúng ta, trong và ngoài nước phải làm gì trước khi đã quá muộn ???

Đất nước chúng ta đang lâm vào một tình thế hết sức bi đát, dân tộc ta đang phải đương đầu với thù trong giặc ngoài nên cuộc cách mạng tại Việt Nam là một cuộc cách mạng Dân tộc Dân chủ. Chính vì vậy, hơn bao giờ hết chúng ta phải lấy biểu tượng TRỐNG ĐỒNG của nền văn minh Việt, gương cao ngạo cờ đại nghĩa dân tộc với hào khí Diên Hồng và Tây Sơn Thời Đại để hoàn thành sứ mạng cấp thiết của lịch sử là Cứu Dân Cứu nước. Tất cả đồng bào Việt Nam chúng ta, muôn người như một sẵn sàng đứng lên đòi hỏi quyền được no cơm ấm áo, quyền được có công ăn việc làm bảo đảm tương lai cho con cháu chúng ta, đòi hỏi quyền tự do cơ bản nhất: Tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, giành lại quyền làm chủ của nhân dân để chúng ta được sống xứng đáng là một người công dân trong một đất nước Việt Nam thực sự độc lập, thực sự tự do, thực sự hạnh phúc.

Năm 2011 đã qua với những biến động làm thay đổi nhận thức của tất cả đồng bào Việt Nam trong đó có cả hàng ngũ đảng viên Cộng sản. Trước nguy cơ mất nước, phản ứng của giới trí

thức, văn nghệ sĩ, thanh niên sinh viên đồng loạt xuống đường biểu tình gọi là chống Trung Quốc nhưng thực tế cũng là chống lại những tên “Thái thú xác Việt hồn Tàu” đã cúi đầu “Dâng đất nhường biển” cho Trung Cộng. Sự kiện Hoa Kỳ cam kết bảo vệ an ninh hàng hải, chống lại khuynh hướng bá quyền độc chiếm biển Đông Nam Á của đế quốc mới Trung Cộng đã dẫn tới đấu tranh quyết liệt trong hàng ngũ lãnh đạo đòi bảo vệ chủ quyền Việt Nam sau khi bị TQ chèn ép quá đáng. Cuộc đấu tranh nội bộ quyết liệt có khả năng dẫn tới những chuyển biến ngoạn mục bất ngờ. Gần cuối năm, hiện tượng Đoàn văn Vươn nổi sừng chống lại bạo quyền như một phản ứng bắt buộc phải xảy ra khi người nông dân bị tước đoạt đất đai để trở thành bần cùng không đất dung thân.

Chế độ Cộng sản Việt Nam đang đứng trước một thời điểm quyết định sự mất còn sau 81 năm kể từ ngày thành lập đảng như TBT đảng Nguyễn Phú Trọng đã thú nhận trong hội nghị TU đảng vừa qua. Hai vấn đề sinh tử được xem là tử huyệt của đảng VGCS, đó là lòng yêu nước của nhân dân Việt nam trước hành động bán nước của tập đoàn tay sai Tàu Cộng trong bộ chính trị, hai là tập đoàn tham quan lợi dụng quyền hành nhân danh quyền sở hữu đất đai của nhà nước, đã cướp đoạt đất đai mà nhân dân đã đổ biết bao mồ hôi, nước mắt kể cả xương máu để tạo dựng. Hiện tượng hàng trăm ngàn dân oan mất đất của cha ông bao đời để lại nay bỗng dựng trở thành của nhà nước cho quyền tạm thời sử dụng và có thể bị lấy lại, trở thành trắng tay không chốn dung thân bất cứ lúc nào... Đầu năm Nhâm Thìn 2012, đảng CSVN sẽ phải tự quyết định “Đổi mới hay là chết” và nhân dân cả nước cũng đang âm thầm chờ đợi một yếu tố khách quan tác động để “Cùng đứng lên lật đổ bạo quyền bán nước hay là chết”. Một khi ngọn lửa cách mạng TRỐNG ĐỒNG đã bùng lên thì muôn người như một sẽ đồng loạt xuống đường tạo thành một đợt sóng thần cuốn trôi tất cả những xấu xa tệ hại, những rác rưởi tàn dư của chế độ CS xuống biển Đông trong một sớm một chiều.

Hỡi những người con ưu tú của Tổ Quốc Việt Nam, các bạn còn chờ gì nữa?

Hãy đứng lên cùng với toàn dân chuyển đổi lịch sử.

Nhân dân Việt Nam đang quần quại rên xiết...

Tổ quốc Việt Nam đang lâm nguy ... Sơn hà đang nguy biến ...

Không còn khốn khó thương đau nào hơn thống khổ hôm nay!!!

*Không còn nhục nhã hờn căm nào bằng ô nhục căm hờn hôm nay khi nhìn giặc Tàu -
Cộng ngang nhiên chiếm đoạt đất đai, biển đảo của chúng ta!!!
Chúng ta không còn gì nữa để mất ...
Chúng ta không thể để thế hệ con cháu chúng ta phải hy sinh mất mát thương đau như
chúng ta bây giờ...*

Đã đến lúc thanh niên, sinh viên, học sinh tương lai của đất nước, chúng ta phải nhất loạt xuống đường biểu tình ôn hòa nhưng cương quyết, chúng ta đồng loạt bãi trường, không hợp tác với chính quyền để đấu tranh giành lại quyền làm chủ của nhân dân.

Đã đến lúc chúng ta, toàn dân Việt Nam muôn người như một phải đứng lên tranh đấu giành lại những gì đã mất trước, dẹp bỏ kẻ nội thù Việt gian bán nước để cùng với đồng bào Hải ngoại chống giặc ngoại xâm Tàu Cộng. Lịch sử đã chứng minh, một khi dẹp bỏ nội thù thì toàn dân Việt quyết tâm một lòng đánh cho quân Tàu Hán xâm lược tan tành không còn manh giáp.

Đã đến lúc, toàn thể anh em quân đội và cả những người đang phục vụ trong đội ngũ công an CS, Hãy sớm thức tỉnh để nhận rõ bộ mặt thật hại dân bán nước của tập đoàn Việt gian lãnh đạo, đừng nghe theo lệnh của bọn Thái Thú xác Việt hờn Tàu đàn áp nhân dân mà hãy quay mũi súng vào tập đoàn lãnh đạo Cộng sản đang ăn trên ngồi chốc, đang ăn chơi trác táng trên mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của nhân dân. Các anh hãy theo gương quân đội công an Liên Xô, quân đội công an Đông Âu, quân đội công an Tunisie và Ai Cập để đứng về phía nhân dân trước khi đã quá muộn...

**QUYẾT VÙNG LÊN, ĐÁP LỜI SÔNGNÚI
ĐỨNG VÙNG LÊN, HỒI ĐỒNG BÀO OI !**

*Tổ Quốc và nhân dân Việt Nam đang chờ đợi chúng ta...
Giành lại chính quyền về tay nhân dân
Dân chủ tự do là xu thế tất yếu của thời đại.*

Hồn thiêng sông núi sẽ phù trợ chúng ta.

“Đại nghĩa tất thắng hung tàn, Chí nhân phải thay cường bạo”

Cuộc đấu tranh chính nghĩa của toàn dân chắc chắn sẽ thành công trong mùa Xuân Nhâm Thìn này...

Việt Nam Muôn năm !!!

-
PHẠM TRẦN ANH

(1) Bốn thời kỳ vong quốc:

- Vong Quốc lần thứ nhất kéo dài 150 năm từ khi triều Hán đem quân xâm chiếm Nam Việt năm 111 TDL(trước Dương Lịch) đến cuộc khởi nghĩa của 2 bà Trưng mùa xuân năm 39.
- Vong quốc lần thứ 2 kéo dài 501 năm, từ cuộc thất bại của 2 bà Trưng năm 43 tới cuộc nổi dậy của Lý Bôn năm 544 lập nước Vạn Xuân mà lịch sử Việt chép là nhà tiền Lý (544-602).
- Vong quốc lần thứ 3 kéo dài 337 năm, từ năm 602 cuối thời tiền Lý tới khi Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán năm 938.
- Vong quốc lần thứ 4 kéo dài 20 năm từ cuối đời nhà Hồ năm 1407 tới cuộc khởi nghĩa thành công của Lê Lợi năm 1427.

(2). Ngoài ra phải kể các cuộc khởi nghĩa mở ra một mùa xuân dân tộc gồm:

1. Tháng 3 năm 101, nhân dân Tượng Lâm lại nhất tề nổi dậy đánh chiếm quận sở, giết toàn bộ quân Hán. Quân dân Tượng Lâm đã giành lại độc lập, tự chủ được 7 năm.

2. Năm 136, nhân dân Tượng Lâm nổi lên tiêu diệt quân Hán, năm sau cuộc khởi nghĩa lan rộng khắp quận Nhật Nam. Sử Tàu “ Hậu Hán thứ” chép: “*Man di ngoài cõi Tượng Lâm, quận Nhật Nam là bọn Khu Liên, vài nghìn người đánh huyện Tượng Lâm, đốt phủ thành,, giết Trưởng lại*”. Nhân dân Nhật Nam nổi lên đánh chiếm rồi đốt cháy phủ thành, tiêu diệt phần lớn quân Hán đồn trú tại đây. Một số tháo chạy về Giao Chỉ cầu cứu.

3. Năm 157, nhân dân Cửu Chân nổi dậy đánh chiếm quận huyện, giết chết tên Thái thú Nghê Thúc. Anh hùng Chu Đạt lãnh đạo nhân dân đánh chiếm Quận trị và tiêu diệt toàn bộ quân Hán trú đóng tại Nhật Nam.

4. Năm 163, nhân dân Nam Việt nổi lên chiếm Quế Dương, Thương Ngô. Tên Thứ sử Hầu Phụ và Thái thú Cam Định bỏ cả ấn tín hổ phù bằng đồng để chạy thoát thân. Cuộc khởi nghĩa lan rộng khắp Hoa nam thuộc lãnh thổ nam Việt xưa. Tháng 12 năm 163, nhân dân Nam Hải đánh chiếm thành trì quân Hán, mở rộng lãnh thổ tự trị đến vùng biên giới giáp ranh với Hán.

5. Tháng giêng năm 170, nhân dân Hợp Phố, Giao Chỉ, Uất Lâm (Quảng Tây), Ô Hử đồng loạt nổi lên tiêu diệt quân Hán, đánh chiếm quận huyện. Cuộc khởi nghĩa bùng nổ khắp lãnh thổ Văn Lang xưa.

6. Tháng 1 năm 178, anh hùng dân tộc Lương Long cùng Thái Thú Nam Hải lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của nhân dân các quận Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Nhân dân các quận đồng loạt nổi lên đánh chiếm các quận huyện, quân Hán tháo chạy về nước. Cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi oanh liệt, đất nước độc lập tự chủ hơn 11 năm.

7. Tháng 6 năm 184, binh lính đồn trú ở Giao Chỉ lại nổi dậy bắt Thứ sử Chu Ngung. Thái thú Hợp Phố là Lai Đại xưng là Trụ Thiên Tướng quân tiếp tục lãnh đạo nhân dân nổi lên bắt sống tên Thứ sử. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa này xưng là Trụ Thiên Tướng quân để phục hồi thời đại Hùng Vương.

8. Năm 186, nhân dân Tượng Lâm lại nổi lên giết chết Thứ sử Chu Phù. Hán triều cử Trương Tân sang làm thứ sử Giao Chỉ nhưng Tân cũng bị giết chết. Thái thú Sĩ Nhiếp nhân cơ hội trung nguyên rối loạn cho em là Sĩ Vĩ làm Thái thú Cửu Chân, Sĩ Vũ làm Thái thú Nam Hải, ba anh em họ Sĩ cát cứ như một triều đình ở Giao Chỉ. Sĩ Nhiếp khôn ngoan nên thương lượng giao trả quyền tự chủ cho nhân dân, để các Lạc Hầu Lạc Tướng tự điều hành công việc của mỗi địa phương. Thời kỳ này được xem là thời kỳ tự chủ của nhân dân ta (18

9. Tình hình Trung Quốc rối loạn tạo điều kiện cho người anh hùng dân tộc Khu Liên thành lập vương quốc Lâm Ấp. Trên thực tế, vương quốc Lâm Ấp có thể đã thành hình từ năm 138, khi nhân dân Tượng Lâm nổi lên đánh chiếm quận huyện. Thế nhưng Hán sử (sử Tàu) chép là quốc gia Lâm Ấp sau này là Chiêm Thành Chămpa chỉ mới thành lập vào cuối thế kỷ thứ II 190-192 mà thôi.

10. Năm 248, Triệu thị Trinh, người thiếu nữ vừa tròn 20 tuổi đã cùng anh là Triệu Quốc Đạt đứng lên lãnh đạo phong trào khởi nghĩa của nhân dân quận Cửu Chân. Chỉ trong một thời gian ngắn, liên tiếp nhiều doanh trại, thành lũy của giặc bị tiêu diệt. Các tên huân sang cứu viện.

11. Năm 380, Phạm Phật mất, Phạm Hồ Đạt lên nối ngôi. Tiếp nối truyền thống của ông cha quyết thu hồi lãnh thổ xưa cũ, năm 399 Phạm Hồ Đạt đem đại quân tiến đánh Nhật Nam bắt sống Thái thú Cảnh Nguyên rồi tiến đánh Cửu Chân bắt sống Thái thú Tào Bình. Thừa thắng, quân Lâm Ấp tiến ra vây hãm thành Long Biên. Tấn triều lo sợ gửi quân tiếp viện nên Thái thú Giao Chỉ mới đẩy lui được quân Lâm Ấp. Năm 407, nhân thời cơ Lưu Tuấn nổi lên đánh chiếm Quảng Châu, Phạm Hồ Đạt lại đem quân tiến đánh Nhật Nam, Cửu Đức. Giao Châu lâm vào tình thế nguy ngập không thể liên lạc với tấn triều được nữa...

12. Năm 411, các Hào trưởng Việt ở Giao Châu gồm Lý Tử Tôn, Lý Dịch, Lý Thoát lãnh đạo nhân dân Giao Chỉ và Cửu Chân phối hợp với các Thủ lĩnh Lưu Tuân, Từ Đạo Kính ở Triết Giang (nước U Việt cũ của Việt Vương Câu Tiễn) cùng tiến đánh Hợp Phố, vây hãm thành Long Biên.

13. LÝ TRƯỜNG NHÂN GIÀNH LẠI TỰ CHỦ (468-485)

Cuối đời Tống, tình hình Trung Quốc rối loạn. Năm 468, Thứ sử Giao Châu là Trương Mục bị bệnh chết, Hào trưởng địa phương Lý Trường Nhân lãnh đạo nhân dân nổi lên diệt hết quan quân đô hộ và cả đám dân Hán đi theo quân xâm lược để vợ vét bóc lột nhân dân ta. Tính từ khi Lý Trường Nhân lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành lại độc lập cho đến khi Lý Thúc Hiến bị bắt, tính ra nước ta tự chủ được 17 năm. Đây là bước ngoặt chuyển biến của lịch sử chứng tỏ ý thức độc lập tự chủ của toàn thể nhân dân Giao Châu đã chín muồi, để chuẩn bị cho công cuộc giành độc lập của Lý Nam Đế hơn nửa thế kỷ sau.

15. NHÂN DÂN NAM VIỆT NỔI DẬY : Cuối đời Tùy, triều đình không kiểm soát được các địa phương. Nhân cơ hội tình hình Trung Quốc rối loạn, Lâm Sĩ Hoàng chiếm toàn bộ đất đai Bách Việt cũ rồi xưng là Sở Vương. Họ Lâm hùng cứ cả một vùng rộng lớn từ Cửu Long đến tận Châu Giang Quảng Đông. Trong khi đó, Phùng Áng chiếm đất Thương Ngô, Phiên Ngung, Cao Lương, Châu Nhai thuộc Quận Đông gồm cả đảo Hải Nam. Để tạo thêm sức mạnh của Bách Việt, Phùng Áng đem quân về theo Sở Lâm Vương. Sau khi chiếm được

Kiên Châu, Sở Lâm Vương lên ngôi Hoàng đế. Năm 617, Lý Uyên khởi binh lật đổ triều Tùy thành lập triều đại Đường nhưng Ninh Trường Chân vẫn giữ Châu Liêm, Thái thú Cửu Chân là Lê Ngọc cũng không chịu thần phục triều Đường. Năm 822, triều Đường đem quân đánh tan Tiêu Tiển nên thế lực càng ngày càng thêm mạnh. Trước thế mạnh của quân Đường, Ninh Trường Chân, Lê Ngọc và Phùng Áng liều chống cự không nổi nên phải đem đất Nam Việt, Cửu Chân và Nhật Nam về hàng phục Đường triều.

16. **MAI HẮC ĐẾ (722-725)**: Năm 722, Mai Thúc Loan là một nông dân nghèo ở Hà Tĩnh bị bắt đi làm phu gánh trái vải nộp cho giặc Đường đã đứng lên phát cờ khởi nghĩa. Vua Lâm Ấp và Phù Nam đã đem 20 vạn quân cùng với 20 vạn dân quân khởi nghĩa đánh bại 20 vạn quân Đường trú đóng trên nước ta. Trong niềm vui chiến thắng, nhân dân đã suy tôn Mai Thúc Loan lên ngôi Hoàng Đế. Mai Thúc Loan có nước da ngăm ngăm đen nên nhân dân gọi ông một cách thân thương là Mai Hắc Đế. Mai Hắc Đế chọn thành Vạn An bên bờ sông Lam làm nơi đóng đô. Chính Hán sử cũng phải thừa nhận là Mai Thúc Loan đã liên kết dân chúng cả 32 châu nổi lên đánh bại quân Đường. Cuộc khởi nghĩa của Mai Hắc Đế đã vang dội trong cộng đồng Bách Việt. Theo “Đường thư” thì nhiều tù trưởng người Lý Lão (Việt) ở Quý Châu, Quảng Tây, Quảng Đông đã nổi lên đánh chiếm 40 thành giặc. Dương Tư Húc lại phải đem quân đi đánh dẹp, quân giặc giết hơn 6 vạn người Việt yêu nước khắp nơi trên lãnh thổ Văn Lang xưa.

17. **BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG (784-791)**: Năm 784 Phùng Hưng một hào trưởng uy tín lấy lòng ở Đường Lâm đứng lên phát cờ khởi nghĩa. Quân khởi nghĩa chiếm cứ Đường Lâm rồi tỏa ra đánh chiếm cả Phong Châu, quân Đường phải lui về cố thủ thành Tống Bình. Phùng Hưng và em là Phùng Hải cùng tù trưởng Đỗ Anh Hàn kéo quân về bao vây phủ Tống Bình. Tên Kinh lược sứ An Nam Đô hộ phủ hết đường tháo chạy, lo âu sợ sệt rồi sinh bệnh mà chết. Quân khởi nghĩa muôn người như một tràn lên đánh chiếm thành Tống Bình, bọn giặc chạy trốn chất lên nhau. Bọn giặc không kịp tháo chạy về nước, vất khí giới qui lạy xin hàng, quân ta lấy lương từ bi tha cho bọn chúng. Quân ta chiếm được thành trong nỗi hân hoan nô nức của toàn dân. Toàn dân Việt đã giành lại độc lập tự chủ sau đêm dài nô lệ. Phùng Hưng an ủi phủ dụ dân chúng, giảm thuế khóa sưu dịch và bắt tay ngay vào việc phòng thủ, tổ chức ngay việc điều hành đất nước. Phùng Hưng ở ngôi vua được 7 năm thì qua đời. Nhân dân cả nước suy tôn ông là Đại thủ lĩnh, một vị vua nhân đức như cha mẹ là “Bố Cái Đại Vương”(*).

18. THỦ LĨNH VƯƠNG QUÍ NGUYÊN NỔI DẬY (803-806): Năm 803, Vương Quý Nguyên một thủ lĩnh quân sự người Việt đã đứng lên kêu gọi binh lính Việt đánh chiếm phủ thành, giết hết quân Đường. làm cuộc binh biến nổi lên đánh phá, Quan Đô hộ Bùi Thái cùng đoàn hộ tống tháo chạy về Trung Quốc. Nước ta tự chủ được 3 năm.

19. DƯƠNG THANH KHỞI NGHĨA: Năm 819, đồng bào Tày Nùng và Choang nổi lên chiếm cứ Việt Giang, Quảng Tây. Vua Đường hạ chiếu cử Dương Thanh đi đánh dẹp. Chờ đợi đã lâu, nay cơ hội ngàn vàng đến bất ngờ nắm 3 ngàn quân trong tay, Dương Thanh quay lại đánh chiếm phủ thành Tống Bình, giết chết Lý Tự Trọng Cổ và hơn một ngàn bộ hạ thân thuộc của y.

20. ĐỒNG BÀO MƯỜNG KHỞI NGHĨA 838, 841, 858, 863: Cuối thế kỷ thứ VIII, tình hình Trung Quốc rối loạn. Sử sách cho biết liên tiếp các những năm 838, 841, 858 và 863 dân chúng cùng binh lính yêu nước dưới sự lãnh đạo của các Hào trưởng đã nhiều lần khởi nghĩa đánh đuổi quan quân đô hộ phải tháo chạy về nước. Cuối đời Đường, Lý Trác làm An Nam Đô hộ sứ tha hồ bóc lột, vợ vét tài sản của dân ta bằng nhiều sắc thuế. Sử chép rằng 1 con trâu hoặc ngựa ở vùng sơn cước, quan Tàu đô hộ ép bán chỉ trả có 1 đấu muối. Bị Tù trưởng Đỗ Tồn Thành phản đối, y bắt giết luôn để thị uy. Tháng giêng năm 863, đồng bào Mường cùng với quân Nam Chiếu vào đánh chiếm phủ thành. Tên Đô Hộ sứ Thái Tập hết đường trốn chạy phải tự vẫn. Tướng Mường Dương Tư Tấn tiêu diệt cả 15 vạn quân Đường. Sách Việt sử lược chép lại như sau : “ *Lúc bấy giờ đất đai của Giao Châu đã lọt vào tay quân Nam Chiếu hết cả ...*”. Vua Nam Chiếu là Mông Thế Long cử Đoàn Tư Thiên làm Tiết Độ sứ Giao Châu. Đây là cuộc khởi của đồng bào Mường với sự yểm trợ của Nam Chiếu, 1 chi tộc Việt thế mà sử sách Việt Nam từ trước đến giờ vì thiếu tài liệu nghiên cứu nên cứ ghi là “Quân Nam Chiếu sang cướp phá Nước Ta”.

21. KHÚC THỪA DỤ DỰNG NỀN TỰ CHỦ (905-930): Năm 905, Khúc Thừa Dụ, Hào trưởng ở đất Hồng Châu tỉnh Hải Dương đứng lên lãnh đạo khởi nghĩa lật đổ chính quyền đô hộ của triều Đường. Khúc Thừa Dụ dung chính sách ngoại giao mềm mỏng nên không lên ngôi vua mà chỉ xưng là Tiết Độ sứ và xin vua Đường sắc phong trên hình thức để tránh việc triều Đường đem quân sang cứu viện. Triều Đường đang phải lo giải quyết nhiều vấn đề hệ trọng nên buộc phải phong cho Khúc Thừa Dụ làm Tĩnh Hải Quân Tiết Độ sứ. Trên danh nghĩa là một viên Tiết Độ Sứ của triều Đường nhưng trên thực tế, Khúc Thừa Dụ điều hành Giao Châu như một chính quyền độc lập tự chủ hoàn toàn. Khúc Hạo kế nghiệp cha cũng xưng là Tiết Độ Sứ. Khúc Hạo

chủ trương chính sách “*Khoan thu sức dân: tha bỏ lực dịch, sửa sang việc thuế khóa sưu dịch, quân binh thuế khóa để xóa bỏ bất công áp bức trong chế độ tô thuế*”. Khúc Hạo bãi bỏ bộ máy chính quyền đô hộ áp bức người dân để thiết lập một chính quyền quản lý đất nước độc lập tự chủ nhưng chưa chính thức xưng vương nên lịch sử Việt mới chép Ngô Quyền mở đầu kỷ nguyên độc lập của dân tộc Việt.

22. Năm 907, Chu Ôn cướp ngôi Đường lập ra triều Hậu Lương. Họ Lưu chiếm giữ Quảng Châu thế lực rất mạnh nên Hậu Lương phải phong cho Lưu Ẩn làm Tiết Độ Sứ Quảng Châu kiêm Tĩnh Hải quân Tiết Độ sứ An Nam Đô hộ phủ. Khi Lưu Ẩn chết, Lưu Cung lên thay tiếp nối ý chí phục hồi Việt tộc nên chính thức xưng đế, đặt tên nước là Đại Việt nhằm thống nhất các chi tộc Việt. Về sau, Lưu Cung lại đổi tên nước là Nam Hán nghĩa là ở phía Nam sông Hán. Vì vậy, Đại Việt Sử ký Toàn thư của sử gia Ngô Sĩ Liên mới gọi thời kỳ này là thời Nam Bắc triều “*Nam Bắc phân tranh*”. Lưu Ẩn giữ Phiên Ngung Quảng Châu và Khúc Hạo giữ Giao Châu. Thời kỳ này, lãnh thổ Nam Việt xưa hoàn toàn tự chủ không thống thuộc triều Lương bên Trung Quốc.

Năm 930, sau khi biết rõ Khúc Thừa Mỹ đã thần phục triều Lương, Lưu Cung sai Lý Khắc Chính đem quân xuống bắt Khúc Thừa Mỹ giải về Quảng Châu. Triều Nam Hán cử Lý Tiến làm Tiết Độ sứ Giao Châu. Nhân dân châu Giao dưới sự lãnh đạo của Dương Đình Nghệ, một bộ tướng trung thành của Họ Khúc đứng lên đánh đuổi quân Nam Hán Lý Tiến và Lý Khắc Chính bỏ chạy về Quảng Châu. Nam Hán cử Trần Bảo đem quân sang cứu viện bị Dương Đình Nghệ chặn đánh tan tành. Trần Bảo tử trận, quân Nam Hán tháo chạy về nước. Quân dân Giao Châu suy tôn Dương Đình Nghệ lên làm Tiết Độ sứ để tiếp nối sự nghiệp độc lập tự chủ của Tiên chúa Khúc Thừa Mỹ. Dương Đình Nghệ ủy lạo phủ dụ dân chúng, phong thưởng công thần. Đình Công Trứ được cử làm Thứ sử châu Hoan, Ngô Mân làm Thứ sử châu Đường Lâm. Sử chép Dương Đình Nghệ cai quản đất nước được 6 năm thì bị phản tướng là Kiều Công Tiễn ám hại đoạt chức Tiết Độ sứ.

3. **DANH TƯỚNG LÝ THƯỜNG KIỆT:** Anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt là người văn võ song toàn, đa mưu túc trí đã góp phần to lớn làm cho dân tộc Việt về vang. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt, Đại danh tướng Lý Thường Kiệt đã đem quân chinh phạt “*Thiên triều*” Tống để con cháu ngàn đời sau hãnh diện tự hào là con cháu Lý Thường Kiệt, dòng giống Rồng Tiên nên mãi đến ngày nay, dân gian Việt vẫn ngạo nghễ ví von rằng : “ *Nực cười châu chấu đá xe, tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng ...*”. Danh Tướng họ Lý tài trí xuất chúng đã viết “**PHẬT TỐNG LỘ BỐ VẤN**”, một áng văn bất hủ có một không hai được xem như “*Thiên cổ hùng văn*”

trong văn học sử nước nhà. Để rửa mối nhục ngàn năm, năm 1075 Tống triều cử danh tướng bách chiến bách thắng Quách Quỳ đã đánh thắng cả Liêu lẫn Hạ sang đánh nước ta. Quách Quỳ cho đội quân xung kích thiện chiến gồm trên 2 ngàn kỵ binh xung kích bắc cầu phao vượt sông Như Nguyệt đánh quân ta. Quân ta tuy đẩy lùi được nhiều đợt tấn công vũ bão của giặc nhưng cũng bị thiệt hại nhiều. Để khích lệ quân sĩ, Lý Thường Kiệt đã cho người giữa đêm vào đền thờ Trương Hát, Trương Hống là những tướng tài thời Triệu Việt Vương đánh đuổi quân Lương để đọc bài thơ “Thần” khiến tinh thần quân sĩ dâng lên cao độ. Quân sĩ truyền miệng nhau bài thơ “Thần” do Thần nhân phù trợ nên dốc lòng quyết chiến quyết thắng. Bài thơ “Thần” này, ngày nay được xem như Bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của dân tộc chúng ta:

Nam Quốc Sơn hà Nam Đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư ...?

*Sông núi trời Nam của nước Nam
Sách trời định rõ tự muôn ngàn
Cuồng ngông giặc dữ vào xâm lấn
Chuồn lũ bại vong lầy nhục tàn ...!*

Đại danh tướng Lý Thường Kiệt không chỉ là một thiên tài quân sự mà còn là một nhà Đạo học Việt Nam. Bia chùa Linh Xứng còn khắc ghi áng văn bất hủ chan chứa về nhân văn, thấm đậm truyền thống nhân đạo Việt Nam: “*Cái mà kẻ trí người nhân ưa thích là núi là sông. Cái mà thế đạo gây mầm là danh là đạo. Nếu mở núi đắp sông làm cho đạo và danh rạng rỡ, há không đáng quý lắm ru?*”. Danh tướng họ Lý mất năm 1105, hưởng thọ 86 tuổi. Vua Lý Nhân Tông tuyên phong “*Việt Quốc công, Thái Úy Bình chương Quân quốc Trọng sự*”.